Sở giao dịch chứng khoán cấp chứng nhận đăng ký niêm yết chứng khoán chỉ có nghĩa là việc đăng ký niêm yết chứng khoán đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán. Mọi tuyên bố trái với điều này là bất hợp pháp.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ (PVC – IC)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 26/11/2009, cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 15/1/2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết số: ...../QĐSGDHCM
do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM cấp ngày …… tháng …… năm 2010)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ
Số 35D, Đường 30/4, Phường 9, TP.Vũng Tàu — Điện thoại: (064) 3 834 784
Website: http://pvc-ic.com.vn — Fax: (064) 3 839 925

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội — Điện thoại: (04) 3934 3888
Website: http://online.psi.vn/ — Fax: (04) 3934 3999

CHI NHÁNH CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
Lầu 7, số 1 - 5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, TP.HCM. — Điện thoại: (08) 3911 1818
Fax: (08) 3911 1919

CHI NHÁNH CTCP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, TP.Vũng Tàu — Điện thoại: 064.6254 520
Fax: 064.6254 521

Phụ trách công bố thông tin

Họ tên: Bùi Thị Lương
Chức vụ: Thư ký Hội đồng Quản trị
Điện thoại: (064) 3 838 445 — Fax: (064) 3 839 925

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ (PVC – IC)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 26/11/2009, cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 15/1/2010)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU
TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC – IC)
Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá niêm yết dự kiến	:	32.000 đồng/ cổ phiếu
Tổng khối lượng niêm yết	:	30.000.000 cổ phiếu
Tổng giá trị niêm yết	:	300.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

- Trụ sở: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
  Điện thoại: 04. 3934 3888 Fax: 04. 3934 3999
  Email: dvkh@pvsecurities.com.vn Website: http://online.psi.vn/

- Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh: Lầu 7, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM
  Điện thoại: 08.3911 1818 Fax: 08.3911 1919

- Chi nhánh Vũng Tàu: Tòa nhà Petro Tower, Số 8 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu
  Điện thoại: 064.6254 520 Fax: 064.6254 521

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 8, Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 04.3852 4123 Fax: 04.3852 4143
Website: www.deloitte.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 4

1. Rủi ro kinh tế 4

2. Rủi ro luật pháp 4

3. Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh 4

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết 5

5. Rủi ro khác 5

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 6

1. Tổ chức niêm yết 6

2. Tổ chức tư vấn 6

III. CÁC KHÁI NIỆM 7

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT 9

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 9

1.1. Lịch sử hình thành 9

1.2. Giới thiệu về Công ty 10

1.3. Thành tích và ghi nhận 11

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần 11

2. Quá trình mua, bán cổ phiếu quỹ kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần 12

3. Cơ cấu tổ chức Công ty 12

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty 14

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ 32

5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty 32

5.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ 33

6. Danh sách những doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát (chi phối) đối với PVC – IC; những doanh nghiệp PVC - IC hiện đang đầu tư. 34

7. Cơ cấu cổ đông của PVC – IC tại thời điểm 26/3/2010 như sau: 34

8. Hoạt động kinh doanh 35

8.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm 35
8.2. Nguyên vật liệu 38
8.3. Chi phí sản xuất 39
8.4. Trình độ công nghệ 40
8.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới 43
8.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ 43
8.7. Hoạt động Marketing 43
8.8. Nhãn hiệu thương mại công ty 45
8.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết 45

9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai (02) năm gần nhất **46**
9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong hai năm gần nhất 46
9.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 47

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành **48**
10.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ (SWOT) 48
10.2. Vị thế của Công ty trong ngành 50
10.3. Triển vọng phát triển của ngành dầu khí 50
10.4. Triển vọng phát triển của ngành xây dựng công nghiệp và dân dụng 51
10.5. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty 52

11. Chính sách đối với người lao động **54**
11.1 Số lượng người lao động trong Công ty 54
11.2 Chính sách đào tạo, lương và các chính sách đãi ngộ khác 55

12. Chính sách cổ tức **55**

13. Tình hình hoạt động tài chính **56**
13.1. Các chỉ tiêu cơ bản 56
13.1.1 Trích khấu hao TSCĐ 56
13.1.2 Mức lương bình quân 57
13.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn 57
13.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định 57
13.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định 57
13.1.6 Các khoản vay 58
13.1.7 Tình hình công nợ hiện nay 58
13.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 61

14. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát **63**
14.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc: 63

14.2. Kế toán trưởng: 82

14.3. Ban Kiểm soát 84

15. Tài sản **90**

16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh. lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo91

16.1. Kế hoạch kinh doanh của Công ty giai đoạn 2010 - 2015 91

16.2. Biện pháp thực hiện 99

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức **103**

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PVC – IC **104**

Không có **104**

19. Các thông tin các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết **104**

20. Các loại thuế và thuế suất PVC – IC phải nộp **104**

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT **105**

1. Loại chứng khoán **105**

2. Mệnh giá **105**

3. Tổng số chứng khoán niêm yết **105**

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết: **105**

5. Giá niêm yết dự kiến: 26.000 đồng/cổ phiếu **105**

6. Phương pháp tính giá **105**

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài **107**

8. Các loại thuế có liên quan **108**

8.1. Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết chứng khoán 108

8.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư 108

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT **109**

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT **109**

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN **109**

VII. PHỤ LỤC **110**

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh; **110**

2. Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; **110**

3. Các báo cáo tài chính 2 năm (2008, 2009) có xác nhận của kiểm toán và báo cáo tài chính Quý I năm 2010; **110**

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Mức độ tăng trưởng của nền kinh tế là một nhân tố quan trọng quyết định trực tiếp đến sự tăng trưởng của của ngành xây dưng công nghiệp và dân dụng. Mọi thay đổi của nền kinh tế đều tác động nhanh chóng và cùng chiều đến ngành. Một nền kinh tế tăng trưởng mạnh và ổn định sẽ kéo theo nhu cầu xây dựng cao ốc, văn phòng, nhà ở, khu phức hợp tăng nhanh. Ngược lại, tốc độ phát triển của ngành sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực từ một nền kinh tế suy thoái, tốc độ tăng trưởng chậm do nguồn vốn đầu tư giảm, các nhà đầu tư không có nhu cầu về cơ sở hạ tầng cho sản xuất kinh doanh, nhu cầu thuê các văn phòng, nhà ở cũng giảm xuống.

Hiện nay nền Kinh tế Việt Nam đã thoát khỏi ảnh hưởng của khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2009 và đang trên đà hồi phục mạnh mẽ, do vậy có thể nhận định rằng rủi ro về kinh tế không phải là một rủi ro lớn đối với hoạt động của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

2. Rủi ro luật pháp

Là một doanh nghiệp Việt Nam, hoạt động của PVC – IC trước tiên chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh Nghiệp và các văn bản pháp quy liên quan. Bên cạnh đó, do hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng nên PVC – IC cũng chịu sự điều chỉnh của các Luật khác như Luật đất đai, Luật xây dựng và Luật nhà ở. Ngoài ra, khi trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, hoạt động của PVC - IC phải tuân theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện do đó các văn bản Luật và dưới luật có nhiều chỉnh sửa để phù hợp với tình hình phát triển của đất nước trong từng giai đoạn. Những thay đổi này sẽ ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất và sự phát triển của PVC – IC.

3. Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh

Trong hoạt động xây dựng cơ bản, thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, quá trình bàn giao và nghiệm thu cần nhiều thủ tục dẫn đến tiến độ dải ngân vốn thường chậm, qua đó ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các công ty xây dựng, đặc biệt là tình hình công nợ phải thu, phải trả và dòng tiền hoạt động.

Tuy nhiên, hiện nay PVC – IC đang tập trung khai thác các khách hàng trong ngành dầu khí là các đơn vị có nguồn tài chính ổn định, do vậy việc thanh toán luôn được ưu tiên đảm bảo đúng tiến độ. Ngoài ra, trong các hợp đồng xây dựng, PVC – IC luôn có các điều kiện

thanh toán theo khối lượng nghiệm thu hoàn thành thực tế, giá cả có thể thay đổi theo biến động của thị trường trong từng giai đoạn.

Với những đặc điểm trên, yếu tố rủi ro ngành được PVC – IC hạn chế tối đa.

4. Rủi ro biến động giá cổ phiếu niêm yết

Việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam sẽ đem lại những lợi ích to lớn cho Công ty như khẳng định uy tín, quảng bá rộng rãi thương hiệu, tăng cường tính thanh khoản, tạo cơ hội cho Công ty huy động vốn để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không thể tránh khỏi đối với các công ty niêm yết. Giá chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố, trong đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức niêm yết chỉ là một yếu tố tác động. Giá chứng khoán biến động có thể do lượng cung và cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội, sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư, v.v… Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị, tâm lý của các khách hàng của Công ty.

5. Rủi ro khác

Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như chiến tranh, khủng bố, các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch bệnh.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông **Nguyễn Trọng Kha**	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông **Hồ Sỹ Hoàng**	Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Ông **Nguyễn Duy Hưng**	Chức vụ: Kế Toán Trưởng
Bà **Vũ Thị Yến Hà**	Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Ông **PHẠM QUANG HUY**	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông **PHAN NGỌC NHÂN**	Chức vụ: Phó Giám đốc

(Theo Quyết định số 429/QĐ – CKDK ngày 2/2/2010 của Tổng Giám đốc PSI).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ tư vấn niêm yết chứng khoán số 11/2010/CKDK-TV với Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu của Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.

III. CÁC KHÁI NIỆM

"**Bản cáo bạch**"	Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Xây dựng Công Nghiệp và Dân dụng Dầu khí về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
"**Cổ đông**"	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần của PVC - IC.
"**Cổ phần**"	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
"**Cổ phiếu**"	Chứng chỉ do PVC - IC phát hành xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của PVC - IC. Cổ phiếu của PVC - IC có thể ghi tên và không ghi tên theo quy định của Điều lệ và quy định pháp luật.
"**Cổ tức**"	Số tiền hàng năm được trích từ lợi nhuận sau thuế của PVC - IC để chia cho cổ đông.
"**Điều lệ**"	Điều lệ của PVC - IC đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua.
"**Năm tài chính**"	Tính từ 00 giờ ngày 01 tháng 01 đến 24 giờ ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm.
"**Người liên quan**"	Cá nhân hoặc Tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây: • Công ty mẹ và công ty con (nếu có); • Công ty và người hoặc nhóm người có khả năng chi phối việc ra quyết định, hoạt động của công ty đó thông qua các cơ quan quản lý công ty; • Công ty và những người quản lý công ty; • Nhóm người thỏa thuận cùng phối hợp để thâu tóm phần vốn góp, cổ phần hoặc lợi ích ở công ty hoặc để chi phối việc ra quyết định của công ty; • Bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ, chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của người quản lý doanh nghiệp hoặc của thành viên, cổ

đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối.

"**Vốn điều lệ**"	Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của PVC - IC.

Ngoài ra, những từ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật doanh nghiệp năm 2005, Luật Chứng khoán năm 2006 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

PVC - IC hay Công ty	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn.
1TV	Một thành viên
BKS	Ban kiểm soát.
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông.
ĐVT	Đơn vị tính.
HĐQT	Hội đồng quản trị.
LN	Lợi nhuận.
ROA	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản.
ROE	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu.
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp.
EPC	Hợp đồng xây dựng trong đó nhà thầu phải thực hiện toàn bộ các công việc từ thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, cung ứng vật tư, thiết bị đến thi công xây dựng công trình, hạng mục công trình và chạy thử bàn giao cho chủ đầu tư.
USD	Đơn vị tiền tệ của Hoa Kỳ, đồng đô-la Mỹ.
VND	Đơn vị tiền tệ của Việt Nam, Đồng Việt Nam.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành

Ngày 21/12/2007 Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam ký quyết định số 03/QĐ-HĐQT-TCT để thành lập Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí dựa trên sự hợp nhất 3 đơn vị thành viên: Xí nghiệp xây lắp và kinh doanh nhà số 1, Xí nghiệp xây lắp số 3, Xí nghiệp Xây lắp & Thi công cơ giới thuộc Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí. Các đơn vị này được thành lập từ ngày 24/10/1983 cùng với việc ra đời của Xí nghiệp liên hợp xây lắp dầu khí ngày 14/9/1983 (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam).

Công ty chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4904000226 do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 28/12/2007 với Vốn điều lệ là 50.000.000.000 (năm mươi tỷ đồng) với nhiệm vụ chính là: xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp trong và ngoài ngành Dầu khí; Đầu tư, xây lắp các công trình chuyên ngành Dầu khí; Xây dụng các công trình hạ tầng, cầu cảng, cấp thoát nước; Đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ.

Sau gần hai năm hoạt động, Công ty ngày càng phát triển sản lượng, lợi nhuận, thu nhập của người lao động được nâng cao. Công ty trở thành một đơn vị chủ lực về xây dựng công nghiệp và dân dụng của Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Tuy nhiên, một số hạn chế vẫn còn tồn tại như giá trị xây lắp chiếm tỷ trọng lớn, hình thức quản lý chưa phù hợp cơ chế thị trường và bất cập trong việc thực hiện Luật doanh nghiệp, vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án, sản xuất công nghiệp còn gặp khó khăn, thiếu chủ động.

Để giải quyết được những khó khăn này, Công ty đã xây dựng đề án chuyển đổi sang Công ty Cổ phần và đã được Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam phê duyệt vào ngày 16/11/2009 theo quyết định số 964/QĐ-XLDK. Dựa trên quyết định này, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí chính thức được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 với vốn điều lệ là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng). Ngày 02 tháng 12 năm 2009, Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP VÀ DÂN DỤNG DẦU KHÍ**
- Tên tiếng anh **PETROLEUM INDUSTRIAL AND CIVIL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **PVC - IC**
- Logo của Công ty
- Vốn điều lệ **300.000.000.000** đồng (Ba trăm tỷ đồng chẵn)
- Trụ sở chính Số 35D, Đường 30/4, Phường 9, TP.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Điện thoại (064) 3 834 784
- Fax (064) 3 839 925
- Website http://pvc-ic.com.vn
- Email info@pvc-ic.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 và cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 15/1/2010.
- Ngành nghề kinh doanh:
  - *Xây dựng công nghiệp dân dụng; Xây dựng các công trình hạ tầng, cầu, cảng, đầu tư kinh doanh địa ốc, hạ tầng phụ trợ;*
  - *Đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất công nghiệp, năng lượng, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; Đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí; Đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị;*
  - *Thi công, mua bán, lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các hệ thống; báo cháy tự động, chữa cháy, chống sét, camera quan sát, tổng đài điện thoại, thang máy, điện, điện lạnh, hệ thống chiếu sáng, cấp thoát nước;*
  - *Kinh doanh các thiết bị, máy móc, vật tư ngành xây dựng, công nghiệp và khai khoáng.*
- Tài khoản số 76010000175403 Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bà Rịa Vũng

1.3. Thành tích và ghi nhận

- Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen theo quyết định số 627/QĐ-TTg ngày 18/5/2009 về việc PVC-IC đã có nhiều thành tích trong công tác từ năm 2006 đến năm 2008 góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội.
- Cúp vàng "Doanh nghiệp Việt Nam tiêu biểu" năm 2009 do Bộ Công thương phối hợp cùng các Bộ ngành trao tặng.
- Bộ công thương tặng Bằng khen theo quyết định số 6335/QĐ-BCT ngày 01/02/2008 ghi nhận thành tích của PVC-IC đã có thành tích xuất sắc trong đợt thi đua liên kết xây dựng Nhà máy lọc dầu Dung Quất.
- Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi v/v: PVC-IC đã có thành tích xuất sắc trong đợt thi đua liên kết xây dựng Nhà máy lọc dầu Dung Quất theo quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 18/12/2008.
- Cờ thi đua xuất sắc của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tuyên dương PVC-IC đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2009 của Tập đoàn.
- Bằng khen của Đảng bộ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam khen tặng Đảng bộ PVC-IC đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, xuất sắc năm 2009 theo quyết định số 25/QĐ-TV ngày 12/01/2010.
- Và nhiều bằng khen, giấy khen của Tập đoàn và Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam về các thành tích của Công ty trong các phong trào thi đua sản xuất, xây dựng tổ chức Đảng, công đoàn….

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần

Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được thành lập ngày 26/11/2009 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 và cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 15/1/2010. Việc thành lập Công ty là do sự chuyển đổi mô hình hoạt động từ hình thức Công ty TNHH 1TV sang hình thức Công ty cổ phần theo Quyết định số 964/QĐ-XLDK ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí xin báo cáo về quá trình tăng vốn của công ty kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần như sau:

- Ngày 26/11/2009, Công ty chuyển đổi sang hình thức hoạt động là công ty cổ phần với vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 300 tỷ đồng.
- Tại thời điểm 31/12/2009, các cổ đông đã góp được 50.000.000.000 đồng.
- Ngày 24/02/2010 các cổ đông đã góp đủ vốn điều lệ là 300 tỷ đồng (kèm kiểm toán vốn), như sau:

Bảng 1: Vốn góp của các cổ đông PVC – IC tại thời điểm 24/02/2010

Tên cổ đông	Vốn thực góp (VNĐ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	153.000.000.000	15.300.000	51%
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Bất động sản	30.000.000.000	3.000.000	10%
Ông Phạm Quy Nhơn	45.000.000.000	4.500.000	15%
Ông Mai Xuân Bình	72.000.000.000	7.200.000	24%
	300.000.000.000	**30.000.000**	**100%**

Nguồn: Báo cáo kiểm toán vốn

Đến thời điểm hiện tại kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chưa thực hiện bất kỳ hình thức tăng vốn điều lệ nào. Vốn điều lệ Công ty hiện nay là 300.000.000.000 đồng (Ba trăm tỷ đồng).

2. Quá trình mua, bán cổ phiếu quỹ kể từ khi Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần

Kể từ khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Công ty chưa tiến hành mua, bán cổ phiếu quỹ.

3. Cơ cấu tổ chức Công ty

Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được tổ chức và hoạt động theo (1) Luật Doanh Nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 và (2) Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2009, PVC - IC có cơ cấu tổ chức như sau:

Cơ cấu tổ chức của Công ty thể hiện qua sơ đồ sau:

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Căn cứ theo (1) Luật Doanh Nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29/11/2005 và (2) Điều lệ tổ chức và hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua ngày 02 tháng 12 năm 2009, PVC - IC có cơ cấu tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ tổ chức hoạt động của PVC - IC.

- Thông qua Điều lệ, phương hướng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Bầu, bãi nhiệm Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình kinh doanh, dự kiến phân phối lợi nhuận, chia lãi cổ phần, báo cáo quyết toán năm tài chính, phương hướng phát triển và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động của Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi và bổ sung Điều lệ của Công ty;
- Quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

Ban kiểm soát: Là cơ quan kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

Tổng giám đốc: Là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành,

điều lệ, quy chế, quy định của Công ty, cụ thể:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hằng ngày của Công ty;
- Tổ chức thực hiện các quyết định của HĐQT;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám Đốc.

Bên cạnh, Tổng Giám đốc là người tham mưu cho Hội đồng quản trị về mặt hoạch định các mục tiêu, chính sách. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là 05 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các bộ phận nghiệp vụ, chi nhánh.

Phòng Tổ chức hành chính:

Chức năng:

Phòng Tổ chức Hành chính là Phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý lao động, thực hiện các mặt công tác về lao động tiền lương, đào tạo, chế độ chính sách đối với người lao động và thực hiện nhiệm vụ hành chính quản trị phục vụ nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty

Nhiệm vụ:

- *Tổ chức bộ máy:*

- Đề xuất xây dựng bộ máy và phương thức quản lý Công ty phù hợp với nhiệm vụ SXKD trong từng thời kỳ (Bao gồm các phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc);
- Nghiên cứu, đề xuất các phương án cải tiến đổi mới mô hình tổ chức và cơ chế điều hành SXKD của Công ty nói chung và của đơn vị nói riêng;
- Chỉ đạo hướng dẫn các Đội, Xưởng, Công trường tổ chức bộ

máy quản lý và thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ về tổ chức, nhân sự, đào tạo, lao động tiền lương, bảo hiểm theo ngành dọc và công tác hành chính quản trị, văn thư lưu trữ, thi đua khen thưởng, công tác thanh tra bảo vệ, dân quân tự vệ toàn Công ty;

- Xây dựng các Quy chế thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng về thi đua khen thưởng, kỷ luật, tuyển dụng, đào tạo, nội quy lao động, phân cấp quản lý cán bộ và tiền lương đối với CBCNV và Quy chế làm việc của Công ty. Tổ chức thực hiện và kiểm tra trong toàn Công ty về các nội quy, quy chế đã ban hành.

- *Nhân sự*

- Nghiên cứu xây dựng tiêu chuẩn hóa các chức danh, tiêu chuẩn hóa nghề nghiệp, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với CBCNV, phù hợp với công tác tổ chức quản lý và nhiệm vụ của Công ty;
- Quy hoạch xây dựng đội ngũ CBCNV trong toàn Công ty theo chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Tổng công ty và Tập đoàn;
- Tổ chức thực hiện công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực để đảm bảo thực hiện kế hoạch SXKD trong từng thời kỳ;
- Thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện Bộ luật lao động, Nội quy lao động và các Quy chế đã ban hành đối với các đơn vị thành viên Công ty;
- Đề xuất, đề nghị Tổng Giám đốc Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với CBCNV theo quy chế đã ban hành.

- *Đào tạo*

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cho CBCNV;
- Tổ chức thực hiện các kế hoạch, phương án, dự án biện pháp về công tác đào tạo được duyệt.

- *Tiền lương - Tiền thưởng, chế độ chính sách*

- Xây dựng phương án tiền lương, tiền thưởng phù hợp với tình hình hoạt động SXKD, tổ chức thực hiện và hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện trong toàn Công ty;
- Tổ chức thực hiện các chế độ chính sách: Hưu trí, bảo hiểm….theo quy định của Nhà nước và Tổng công ty đối với CBCNV.

- *Quản trị, hành chính tổng hợp*

- Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho cơ quan Công ty. Lập dự trù mua sắm, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa các trang thiết bị và tổ chức thực hiện khi được Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Làm đầu mối phối hợp mọi hoạt động trong bộ máy điều hành của công ty. Soạn thảo công văn, chỉ thị về các lĩnh vực theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Ghi chép biên bản các cuộc họp, giao ban của ban Tổng Giám đốc Công ty. Tham gia xây dựng chương trình công tác, hoạt động của Công ty, theo dõi và đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện các chương trình đó.

Quyền hạn:

- Được quyền hướng dẫn kiểm tra đôn đốc việc thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ theo ngành dọc từ Công ty đến các đơn vị;
- Được ký thừa lệnh, y sao các tài liệu, hồ sơ lý lịch, quyết định, giấy công tác, giấy giới thiệu theo chức năng được Tổng Giám đốc phê duyệt;
- Được tham gia các cuộc họp có liên quan như xét duyệt khen thưởng, kỷ luật, nâng bậc lương;
- Được tham gia góp ý kiến với các Phòng Ban Công ty, các đơn vị trực thuộc về việc sắp xếp điều động, đề bạt CBCNV; quản lý và sử dụng chuyên viên, nhân viên trong Phòng đúng chức danh, trình độ, năng lực sở trường và theo yêu cầu nghiệp vụ, biên chế được duyệt.

Phòng Tài chính - Kế toán:

Chức năng:

- Tổ chức bộ máy kế toán nhằm phục vụ trong việc quản lý, điều hành và kiểm soát các hoạt động kinh tế đồng thời kịp thời đánh giá, phân tích kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Cung cấp đầy đủ, chính xác kịp thời các thông tin giúp lãnh đạo Công ty nhanh chóng nắm bắt tình hình sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn trong hoạt động sản xuất của đơn vị từ đó có các quyết định đúng đắn trong chỉ đạo, điều hành;
- Giúp các cơ quan cấp trên, các cơ quan quản lý…. Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như kiểm tra việc chấp hành các chính sách, chế độ, quy định của Nhà nước;
- Tổ chức vốn: Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn hiện có. Huy động bổ sung, tổ chức sử dụng và điều hòa các nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của toàn Công ty một cách có hiệu quả. Bổ sung vốn để mở rộng công tác đầu tư;
- Phần phối các nguồn tài chính: Bao gồm phân phối sử dụng vốn và quỹ của Công ty, phân phối thu nhập của Công ty thành các quỹ theo đúng quy định của Tổng Công ty và của Nhà nước;
- Kiểm tra giám sát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn trong sản xuất kinh doanh..

Nhiệm vụ:

- Lập kế hoạch tài chính, tham gia xây dựng các quy định, chế độ kinh tế tài chính của Công ty. Tạo vốn và điều hòa sử dụng vốn trong toàn Công ty;
- Lập quy trình cho vay vốn, thu hồi vốn, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc thu hồi vốn trong toàn Công ty;
- Thực hiện và kiểm tra việc phân cấp quản lý về quy chế tài chính cho các đơn vị trực thuộc;
- Thực hiện công tác kế toán thống kê phù hợp với sản xuất kinh

doanh của Công ty: Thực hiện các nghiệp vụ thanh toán vốn ngân sách, khách hàng, cán bộ công nhân viên. Trích lập và sử dụng các quỹ theo đúng chế độ và quy chế tài chính của Tổng Công ty;

- Thực hiện ghi chép phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời quá trình luân chuyển tiền vốn, vật tư, tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng hợp chi phí sản xuất, xác định kết quả sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty;
- Tổ chức và thực hiện các cuộc kiểm kê, đánh giá lại tài sản, xử lý hao hụt, mất mát, hư hỏng, nợ khó đòi ….. theo đúng chủ trương và chế độ quy định của Nhà nước. Đồng thời đề xuất Tổng giám đốc biện pháp giải quyết;
- Tổ chức thường xuyên việc kiểm tra, kiểm toán các báo cáo …. của đơn vị, tổng hợp và lập báo cáo theo chế độ, quy định;
- Phân tích hoạt động kinh tế hàng năm của Công ty, tham gia cùng các phòng ban Công ty trong việc quản lý giá, quản lý sản xuất kinh doanh. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn;
- Hướng dẫn các chế độ về Tài chính – Kế toán thống kê, thực hiện bảo quản lưu giữ hồ sơ tài liệu, phối hợp với các phòng chức năng để nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ kế toán.

Quyền hạn:

- Quyền tham mưu và kiến nghị với Tổng giám đốc Công ty các vấn đề có liên quan đến công tác quản lý kinh tế tài chính và kế toán trong toàn Công ty nhằm đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh được thi hành theo đúng quy định, pháp luật, chế độ thể lệ về quản lý kinh tế tài chính của nhà nước của ngành và Tổng Công ty;
- Quyền phân công và chỉ đạo trực tiếp tất cả kế toán trưởng, phụ trách kế toán, phó phòng tài chính kế toán, cán bộ, nhân viên tài chính, kế toán, thủ quỹ, thủ kho trong toàn Công ty. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm, thuyên chuyển, nâng cấp bậc, khen thưởng, thi

hành kỷ luật các kế toán trưởng, phụ trách kế toán, phó phòng tài chính kế toán, cán bộ, nhân viên tài chính, kế toán, thủ quỹ, thủ kho trong toàn Công ty đều phải có ý kiến đề xuất hoặc đề nghị của kế toán trưởng Công ty;

- Theo sự chỉ đạo của kế toán trưởng, phòng Tài chính – Kế toán Công ty có quyền yêu cầu tất cả các bộ phận, các đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp kịp thời và đầy đủ các tài liệu pháp quy và các tài liệu, dữ liệu khác cần thiết cho công việc kiểm toán, kiểm tra, kiểm toán nội bộ và phục vụ công tác thanh tra kiểm tra của các cơ quan hữu quan và cơ quan cấp trên. Những người có nhiệm vụ lập, ký duyệt các tài liệu chứng từ có liên quan đến công tác kế toán phải chịu trách nhiệm về nghiệp vụ tài chính kế toán;
- Quyền được tham gia với các phòng ban chức năng liên quan của Công ty các công tác thuộc lĩnh vực quản lý tài chính. Đặc biệt là các công việc về đấu thầu, đàm phán và ký hợp đồng, tổ chức triển khai thực hiện hợp đồng, thanh quyết toán, quản lý giá cả áp dụng, vận dụng các định mức Kinh tế - Kỹ thuật trong sản xuất, các vấn đề lao động, tiền lương, tiền thưởng;
- Có quyền theo dõi, kiểm tra, kiểm soát mọi hoạt động kinh tế tài chính trong toàn Công ty. Các báo cáo kế toán, báo cáo thống kê, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ tín dụng, các tài liệu có liên quan đến chứng từ thanh toán, trả lương trả tiền thưởng, thu chi tiền mặt … theo phân cấp tại quy chế tài chính đều phải có chữ ký của kế toán trưởng hoặc người được kế toán trưởng ủy quyền thì mới có giá trị pháp lý;
- Khi phát hiện những hành động vi phạm luật lệ về thể lệ đã được quy định thì tùy trường hợp kế toán trưởng có quyền báo cáo với Tổng giám đốc hoặc thủ trưởng cấp trên.

Phòng Kinh tế - Kế hoạch:

Chức năng

Phòng Kinh tế-Kế hoạch là phòng chức năng tham mưu cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty:

- Hoạch định kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh;
- Xây dựng báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty;
- Là đầu mối tổ chức công tác đấu thầu các dự án xây lắp;
- Tổ chức triển khai và quản lý thực hiện các hợp đồng xây lắp.

Nhiệm vụ:

- *Nhiệm vụ kinh tế*

- Làm đầu mối tổ chức thực hiện công tác đấu thầu các dự án xây lắp bao gồm cả các dự án chỉ định thầu. Thực hiện hồ sơ dự thầu cho tới khi kết thúc ký kết hợp đồng kinh tế; Lập báo cáo đánh giá công tác đấu thầu cho từng dự án và đánh giá hiệu quả của từng dự án;
- Thực hiện công tác chuẩn bị hợp đồng xây lắp cho các công trình/dự án của công ty, bao gồm soạn thảo, tham gia đàm phán hợp đồng với chủ đầu tư, ký visa và tập hợp hồ sơ hợp đồng trình Tổng giám đốc ký;
- Đàm phán và ký kết hợp đồng kinh tế nội bộ với Tổng công ty;
- Tổ chức triển khai dự án, lập kế hoạch và kiểm tra chi phí và đánh giá công tác quản lý dự án khi dự án/công trình kết thúc;
- Phối hợp với các phòng chức năng theo dõi và cập nhật các chi phí trực tiếp thực tế bao gồm chi phí vật tư, chi phí nhân công, chi phí máy thi công cho từng dự án/công trính, tham mưu cho lãnh đạo có biện pháp chế tài với các dự án bắt đầu xuất hiện tiềm năng không lành mạnh;
- Lập báo cáo cho lãnh đạo công ty và dự báo về khả năng chi phí thực tế vượt quá chi phí theo dự toán hợp đồng, đề xuất giải pháp khắc phục tình trạng trên;
- Kiểm tra giám sát công tác thanh quyết toán các hợp đồng.

- *Công tác kế hoạch*

- Xây dựng và hoạch định chính sách và chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh. Kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Công ty;

- Xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh theo kỳ hoạt động : tháng, quý và năm;
- Theo dõi và cập nhật tình hình kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, lập báo cáo tổng hợp, phân tích đánh giá tình hình sản xuất và đưa ra những đề xuất giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành kết hoạch theo các kỳ tháng, quý và năm kinh doanh;
- Phối hợp với các phòng ban chức năng, các đơn vị sản xuất trong công ty để hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- *Công tác phát triển thị trường và xây dựng thương hiệu*

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty trong công tác xây dựng định hướng chiến lược phát triển thị trường;
- Xây dựng phương án phát triển thương hiệu PVC-IC trên thi trường và các biện pháp duy trì thương hiệu.

Quyền hạn:

- Được quyền chủ động trong: Tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động, công tác của phòng theo những quy định hiện hành. Đề xuất, kiến nghị với Tổng giám đốc Công ty để giải quyết những vấn đề phát sinh có liên quan, vì mục đích xây dựng, phát triển, đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác của phòng;
- Được ký các văn bản thuộc thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của phòng;
- Tham gia các cuộc họp có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của phòng kinh tế kế hoạch;
- Được quyền yêu cầu các phòng ban chức năng cung cấp số liệu có liên quan đến chức năng và nhiệm vụ phục vụ cho công tác của phòng.

Phòng Kỹ thuật sản xuất:

Chức năng:

Phòng Kỹ thuật Sản xuất là phòng chức năng tham mưu giúp Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý chất lượng công trình; quản lý kỹ thuật thi công; kiểm tra xác nhận khối lượng thi công; xây dựng biện pháp và quản lý toàn bộ các hoạt động kỹ thuật trong quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhiệm vụ:

- *Công tác quản lý về kinh tế*
  - Xác nhận chủng loại vật tư, khối lượng thi công cho các đội, công trường;
  - Lập và trình duyệt các định mức, đơn giá nội bộ;
  - Tham gia công tác thanh toán thu hồi vốn;
  - Làm đầu mối ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ thi công.
- *Công tác quản lý về kỹ thuật và chất lượng*
  - Chủ trì xây dựng, duy trì, cải tiến và kiểm soát việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng;
  - Là đầu mối thực hiện công tác phát triển thương hiệu và cải tiến khoa học kỹ thuật trong toàn công ty;
  - Tập hợp và lưu trữ hồ sơ quản lý chất lượng các công trình, lưu trữ hồ sơ hoàn công công trình để phục vụ quyết toán, kiểm toán;
  - Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kiểm soát chất lượng và tiến độ thi công tại các công trình;
  - Xây dựng và đề xuất các phương án, giải pháp, quy trình kỹ thuật thi công;
  - Hướng dẫn, hỗ trợ và kiểm tra việc lập biện pháp thi công, phương án tổ chức thi công, hồ sơ hoàn công...theo quy định của nhà nước;
  - Tham gia nghiệm thu nội bộ và nghiệm thu bàn giao công trình;
  - Phối hợp với các đội, công trường để kịp thời cập nhật những khối lượng công việc phát sinh, thay đổi trong quá trình thi công;

- Thực hiện giám sát trực tiếp các công trình trọng điểm;
- Đề xuất triển khai việc áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý và điều hành sản xuất;
- Đề nghị điều chỉnh hoặc đình chỉ các biện pháp kỹ thuật trái với quy định, quy phạm hiện hành về xây dựng. Đề xuất các phương án xử lý khắc phục.

- *Công tác quản lý an toàn lao động (chuyển qua chức năng của Phòng An toàn)*

- Xây dựng các quy chế, quy trình kỹ thuật về đảm bảo an tòan lao động;
- Đào tạo hoặc liên kết đào tạo về công tác đảm bảo an toàn lao động cho người lao động theo Thông tư số 37/2005 ngày 29/12/2005 của Bộ lao động Thương binh và Xã hội;
- Tổ chức triển khai và giám sát thường xuyên công tác an toàn lao động trên công trường;
- Là đầu mối cung cấp và quản lý toàn bộ trang thiết bị bảo hộ lao động trong toàn công ty;

- *Công tác tiếp thị và đấu thầu*

- Tìm hiểu thông tin xác định thị trường phù hợp với lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty;
- Tham gia bóc khối lượng, lập biện pháp thi công công trình.

Quyền hạn:

- Được quyền hướng dẫn kiểm tra đôn đốc việc thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ theo chức năng nhiệm vụ từ công ty đến các đội, công trường;
- Được quyền ký thừa lệnh Tổng giám đốc yêu cầu các Phòng, Đội, Công trường cung cấp các số liệu có liên quan theo chức năng nhiệm vụ để tổng hợp báo cáo.

Phòng Vật tư thiết bị

Chức năng:

Phòng Vật tư - Thiết bị là phòng chức năng tham mưu giúp việc Hội Đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc xây dựng hệ thống quản

lý, mua sắm và kiểm soát quá trình khai thác, sử dụng vật tư, thiết bị trong toàn Công ty.

Nhiệm vụ:

- *Mua sắm vật tư, thiết bị cho công trình*
  - Xây dựng các quy chế và quy trình mua sắm vật tư, thiết bị;
  - Phối hợp với các Phòng chức năng và công trường lập kế hoạch cung cấp vật tư, thiết bị phù hợp với tiến độ thi công của công trình;
  - Tiếp nhận yêu cầu và đề nghị các bộ phận liên quan xác định rõ đặc tính kỹ thuật của các loại vật tư, thiết bị cần cung cấp;
  - Tìm hiểu thị trường, xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về giá và nhà cung cấp;
  - Thành lập và đệ trình phê duyệt Hội đồng mua sắm phù hợp với yêu cầu và đối tượng mua sắm;
  - Chủ trì đàm phán, thương thảo với nhà cung cấp;
  - Soạn thảo hợp đồng và chuyển các phòng ban liên quan xem xét;
  - Tiến hành các thủ tục mua sắm theo đúng các quy định của luật pháp và của đơn vị;
  - Giao hàng đến công trường;
  - Cung cấp hồ sơ, chứng chỉ chất lượng ... cho các bộ phận có liên quan;
  - Tập hợp và trình duyệt hồ sơ thanh toán cho nhà cung cấp;
  - Thanh lý hợp đồng.
- *Quản lý vật tư*
  - Xây dựng các quy định và quy trình về công tác bảo quản và sử dụng vật tư, công cụ, dụng cụ tại công trường và trong thời gian lưu kho;
  - Thống kê vật tư cung cấp theo từng công trình, bao gồm số lượng, chủng loại, giá cả, nguồn gốc, xuất xứ;
  - Quản lý kho vật tư, thiết bị của Công ty.
- *Quản lý thiết bị thi công*

- Xây dựng các quy định và quy trình quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị;
- Lập và duy trì, cập nhật hồ sơ quản lý thiết bị;
- Lập kế hoạch và thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ;
- Xây dựng định mức và kiểm soát tiêu hao năng lượng, nhiên liệu;
- Thực hiện công tác đăng ký, kiểm định, hiệu chỉnh thiết bị thi công và thiết bị đo lường;
- Điều động thiết bị giữa các đơn vị trong toàn công ty một cách hợp lý và hiệu quả cao nhất;
- Lập báo cáo quản lý và sử dụng thiết bịtrong toàn công ty định kỳ tháng, quý, năm.

- *Sửa chữa thiết bị*

- Thực hiện sửa chữa thiết bị tại xưởng và công trường theo yêu cầu;
- Bảo dưỡng thiết bị theo kế hoạch, trước khi lưu kho và trước khi đưa vào công trường;
- Lắp đặt, chuyển giao thiết bị để đưa vào sử dụng.

Quyền hạn:

- Được quyền hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ từ Công ty đến các đơn vị;
- Được quyền ký thừa lệnh Tổng giám đốc yêu cầu các phòng ban, đơn vị cung cấp các số liệu có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo;
- Được quyền ký thừa lệnh Tổng giám đốc đối với các đơn đặt hàng theo hợp đồng đã ký;
- Được các quyền khác theo quy chế của Công ty.

Phòng Đầu tư

Chức năng

Phòng Đầu tư là phòng chức năng tham mưu giúp Tổng giám đốc trong các lĩnh vực:

- Công tác quản lý đầu tư;
- Lập, thẩm định và trình duyệt các dự án đầu tư, các dự án liên doanh, liên kết trong và ngoài nước;
- Tổ chức kinh doanh các dự án do Công ty trực tiếp làm Chủ đầu tư;
- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho Công ty.

Nhiệm vụ:

- Soạn thảo quy chế, quy định
  - Soạn thảo các quy định về công tác chuẩn bị đầu tư, triển khai thực hiện đầu tư và các công tác trong quản lý đầu tư; chủ trì việc xây dựng quy chế đầu tư đối với từng dự án của công ty theo đề nghị của ban quản lý dự án để trình lãnh đạo Công ty và Tổng công ty phê duyệt;
  - Nghiên cứu về đầu tư ngắn hạn, dài hạn của công ty để xác định được định hướng đầu tư và đưa vào kế hoạch đầu tư hàng năm, 5 năm và 10 năm.
- Quản lý thực hiện đầu tư.
- Lập, thẩm định và trình duyệt các dự án đầu tư, các dự án liên doanh, liên kết trong và ngoài nước.
- Kinh doanh các dự án do Công ty làm chủ đầu tư.

Quyền hạn

- Quản lý và điều hành hoạt động của Phòng;
- Ký các văn bản thuộc thẩm quyền được quy định tại QC làm việc của Công ty;
- Tham gia các cuộc họp có liên quan đến chức năng nhiệm vụ;
- Yêu cầu các Phòng Ban, các đội, công trường cung cấp số liệu liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Phòng để tổng hợp báo cáo.

Phòng An toàn

Chức năng:

Phòng An toàn có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty trong việc triển khai quản lý công tác An toàn lao động

- Phòng chống cháy nổ - Y tế - vệ sinh lao động - Bảo vệ môi trường trong toàn Công ty theo những quy định của Tổng công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Việt nam và luật định của nhà nước.

Nhiệm vụ:

- Nắm vững pháp luật, quy định, thông tư, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn của Nhà nước cũng như của nghành (Ví dụ như: Bộ luật lao động, nghị định 06/CP, thông tư liên tịch số 14/1998, quy chế quản lý an toàn trong các hoạt động Dầu khí...) và phối hợp với bộ phận chuyên môn khác để xây dựng các nội quy, quy chế, quy trình quản lý công tác An toàn trong Công ty;
- Phổ biến các chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, quy phạm an toàn của Nhà nước, của Tập đoàn và quy chế, quy trình quản lý an toàn của Công ty đến các đội, công trường trực thuộc; hướng dẫn các đội, công trường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, huấn luyện về công tác ATLĐ - PCCN -Y tế - Vệ sinh lao động - Bảo vệ môi trường; Liên kết hoặc thuê các tổ chức, cá nhân có tư cách pháp nhân tham gia công tác đào tạo kiến thức về ATLĐ - VSLĐ - PCCN cho người sử dụng lao động và người lao động (nếu cần thiết);
- Tổ chức kiểm tra giám sát, đôn đốc việc chấp hành các quy định của Công ty về công tác ATLĐ – VSLĐ - PCCN tại các công trường và cơ quan Công ty, đề xuất các biện pháp khắc phục những yếu kém, tồn tại;
- Hướng dẫn các đội, công trường trực thuộc xây dựng kế hoạch BHLĐ hàng năm phù hợp với nhiệm vụ cũng như việc thực hiện các biện pháp đã đề ra trong kế hoạch; Lập kế hoạch BHLĐ chung cho toàn Công ty;
- Tổ chức đo đạc các yếu tố độc hại trong môi trường lao động; khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, theo dõi sức khỏe người lao động, kịp thời phát hiện và điều trị bệnh nghề nghiệp cho người lao động; đề xuất với lãnh đạo Công ty các biện pháp

quản lý, chăm sóc sức khỏe người lao động;

- Tham gia làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra công tác ATLĐ- VSLĐ - PCCN của Nhà nước, của địa phương và của Tổng Công ty; đề xuất với giám đốc Công ty các biện pháp nhằm giải quyết kịp thời kiến nghị của đoàn thanh tra, kiểm tra các cấp;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc điều tra các vụ tai nạn lao động nặng,tai nạn lao động chết người; đề xuất thành lập các đoàn điều tra đối với các vụ tai nạn lao động nhẹ;
- Là đầu mối mua sắm ,cung cấp và quản lý trang bị bảo hộ lao động trong toàn Công ty;
- Dự thảo trình Tổng Giám đốc Công ty ký duyệt các báo cáo nghiệp vụ về ATLĐ- VSLĐ - PCCN theo quy định hiện hành và những trường hợp đặc biệt.

Quyền hạn:

- Phòng an toàn được tham gia các cuộc họp giao ban sản xuất, sơ kết, tổng kết tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty;
- Được tham dự các cuộc họp về xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh, các đề án thiết kế, thi công và nghiệm thu tiếp nhận đưa vào sử dụng nhà xưởng, máy móc thiết bị để tham gia ý kiến về mặt ATLĐ - PCCN – VSMT;
- Có quyền kiểm tra định kỳ và đột xuất việc triển khai thực hiện công tác an toàn tại các đơn vị trực thuộc,có các kiến nghị yêu cầu đơn vị thực hiện để khắc phục các mặt tồn tại và báo cáo kết quả với Tổng Giám đốc Công ty;
- Phúc tra việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra các cấp tại các đơn vị thành viên;
- Trong khi kiểm tra các hiện trường thi công nếu phát hiện thấy các vi phạm, hoặc các nguy cơ xảy ra sự cố, tai nạn, cán bộ an toàn có quyền ra lệnh tạm thời đình chỉ thi công hoặc yêu cầu

người phụ trách công trường tạm đình chỉ công việc để thi hành các biện pháp cần thiết bảo đảm an toàn, đồng thời báo ngay với lãnh đạo các cấp để có ý kiến chỉ đạo;

- Đề xuất với Hội đồng khen thưởng, kỷ luật Công ty về việc khen thưởng, xử phạt tập thể, cá nhân trong lĩnh vực an toàn - bảo hộ lao động.

Phòng Pháp chế truyền thông

Chức năng:

Phòng Pháp chế -Truyền thông là phòng chuyên môn có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực Pháp chế doanh nghiệp, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc về mặt pháp lý của các văn bản hợp đồng; các văn bản có tính pháp quy của Công ty; công tác truyền thông; quảng cáo và phát triển thương hiệu của Công ty.

Nhiệm vụ

- Quản lý tư vấn pháp luật

- Quản lý, tư vấn, hướng dẫn thống nhất mọi hoạt động pháp chế doanh nghiệp trong toàn Công ty;
- Tham mưu, tư vấn pháp luật cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty trong việc tổ chức, chỉ đạo và điều hành sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật;
- Tham mưu, tư vấn pháp luật cho lãnh đạo Công ty, các phòng chuyên môn hoặc các phòng ban, đội trong việc ký kết và thực hiện các hợp đồng, thoả thuận với các đối tác trong và ngoài nước theo đúng quy định pháp luật Việt Nam và Quốc tế;
- Quản lý việc sử dụng, góp vốn bằng thương hiệu, nhã hiệu, sở hữu trí tuệ, sở hữu công nghiệp của Công ty;
- Đề xuất, tham mưu cho lãnh đạo công ty các biện pháp phòng tránh hoặc giảm thiểu rủi ro pháp lý trong kinh doanh.

- Thẩm định pháp lý các hợp đồng, văn bản, dự án Công ty
  - Tham gia dự thảo các hợp đồng, các văn bản có tính pháp quy theo sự phân công của Lãnh đạo Công ty;
  - Thẩm định pháp lý đối với các dự thảo hợp đồng; các dự án đầu tư; các văn bản pháp quy quan trọng do các phòng chuyên môn soạn thảo trước khi trình Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phê duyệt, ký kết;
  - Tham gia quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng và có ý kiến thẩm định pháp lý đối với các bản hợp đồng đó;
  - Tham gia đàm phán với các bản ghi nhớ, thoả thuận khung, hợp đồng nguyên tắc giữa Công ty với các đối tác trong và ngoài nước;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp pháp lý
- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật
- Cập nhật, xây dựng, phổ biến giáo dục pháp luật
- Tham mưu quản lý công tác truyền thông, phát triển thương hiệu
- Quan hệ công chúng và quan hệ báo chí
- Quảng cáo, tài trợ, tổ chức sự kiện
- Thông tin truyền thông nội bộ

Quyền hạn:

Phòng Pháp chế Truyền thông có các quyền sau:

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành dọc từ Công ty đến các phòng,đội, công trường;
- Ký các văn bản thuộc thẩm quyền được quy định tại quy chế làm việc của Công ty;
- Tham gia các cuộc họp có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ cuả Phòng;
- Yêu cầu các phòng, đội, công trường cung cấp các số liệu liên quan đến chức năng nhiệm vụ của Phòng để tổng hợp báo cáo.

Các đội

Là đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí. Đội là đơn vị trực tiếp sản xuất như Đội sản xuất, Xưởng sản xuất,... do Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí thành lập theo yêu cầu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đội Sản xuất có nhiệm vụ được giao cụ thể theo quyết định của Công ty trong từng giai đoạn nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo mục tiêu phát triển Công ty theo định hướng chiến lược.

Đội sản xuất là đơn vị hạch toán kế toán báo sổ theo phân cấp trong hệ thống quản lý của Công ty, được chủ động một phần trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch và định hướng của Công ty. Chịu trách nhiệm về các vấn đề kinh tế tài chính thuộc phạm vi nhiệm vụ được giao.

5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 26/03/2010, như sau:

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	Tầng 25, Tòa nhà CEO, Đường Phạm Hùng, Huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội	15.300.000	51,00
a.	***Đại diện vốn góp:***			
	Ông Nguyễn Trọng Kha CMND số: 273424379 do CA Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 05/11/2007	90/30/2B Hoàng Văn Thụ Phường 7, Vũng Tàu	4.500.000	15,00

	Ông Hồ Sỹ Hoàng CMND số: 273456932 do CA Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 04/8/2008	Lô 10-11 Khu làng cá Bến Đình Phường 9, Vũng Tàu	4.500.000	15,00
	Ông Nguyễn Đức Đông CMND số: 273408298 do CA Bà Rịa Vũng Tàu cấp ngày 28/6/2007	F7 Trần Cao Vân Phường 9, Vũng Tàu	3.300.000	11,00
	Bà Nguyễn Thị Thu Hường CMND số: 011604740 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 27/10/2007	Số 2B ngõ 132/24/5 Phường Quan Hoa Quận Cầu Giấy, Hà Nội	3.000.000	10,00
b.	***Đại diện pháp luật:***			
	Ông Vũ Đức Thuận CMND số: 012197312 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 3/01/2002	M11 Thanh Xuân, Hà Nội		

Nguồn: Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

5.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí được thành lập ngày 26/11/2009 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3500832971 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 26/11/2009 và cấp thay đổi lần thứ nhất ngày 15/1/2010. Việc thành lập Công ty là do sự chuyển đổi mô hình hoạt động từ hình thức Công ty TNHH 1TV sang hình thức Công ty cổ phần. Vì vậy theo quy định tại khoản 2 điều 15 của Nghị định 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp thì Công ty có thể không có cổ đông sáng lập.

Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí không có cổ đông sáng lập.

6. Danh sách những doanh nghiệp nắm quyền kiểm soát (chi phối) đối với PVC – IC; những doanh nghiệp PVC - IC hiện đang đầu tư.

Bảng 3: Danh sách công ty nắm giữ quyền kiểm soát đối với PVC – IC

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	Tầng 25, Tòa nhà CEO, Đường Phạm Hùng, Huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội	15.300.000	51,00%

Nguồn: Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

Hiện tại, PVC - IC không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với bất cứ công ty nào.

Bảng 4: Danh sách các công ty PVC – IC tham gia đầu tư dưới hình thức liên kết

Stt	Công ty liên kết	Mục đích góp vốn	Giá trị vốn góp		Tỷ lệ vốn góp
			Tổng vốn góp	Vốn đã góp	
1	Công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Miền Nam Địa chỉ:	Đầu tư và khai thác dự án "Kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phát triển đô thị khu vực 2 và 3"	41.3 tỷ	10 tỷ	20%

Nguồn: Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

7. Cơ cấu cổ đông của PVC – IC tại thời điểm 26/3/2010 như sau:

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông của PVC – IC

Danh mục		Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
		Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp										
1	**Cổ đông Nhà nước**	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	**Cổ đông nội bộ:**									
	Hội đồng Quản trị	4	35.600	0,12	0	0	0	4	35.600	0,12

	Ban Giám đốc	4	117.950	0,39	0	0	0	4	117.950	0,39
	Ban Kiểm soát	2	23.000	0,08	0	0	0	2	23.000	0,08
	Kế toán trưởng	1	43.000	0,14	0	0	0	1	43.000	0,14
3.	**Cổ đông trong công ty:**									
	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	CBCNV	309	4.456.825	14,86		0	0	309	4.456.825	14,86
4.	**Cổ đông ngoài công ty:**									
	Cá nhân	330	9.123.625	30,41	0	0	0	328	9.123.625	30,41
	Tổ chức	2	16.200.000	54,00	0	0	0	2	16.200.000	54,00

Nguồn: Công ty CP Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí

8. Hoạt động kinh doanh

8.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

8.1.1. Lĩnh vực xây lắp nhà cao tầng

- Công ty tập trung xây dựng các công trình nhà cao tầng trong ngành dầu khí như: Khách sạn, toà nhà cao ốc phức hợp chung cư cao cấp văn phòng, chung cư, Trung tâm tài chính, trung tâm thương mại.
- PVC - IC đang phấn đấu để trở thành một trong những công ty xây dựng lớn trên địa bàn khu vực phía nam trong lĩnh vực xây dựng nhà cao tầng (từ 30 tầng trở lên). Theo kế hoạch, đến năm 2015 công ty sẽ chiếm lĩnh từ 10-15% thị phần xây dựng nhà cao trên 30 tầng trên cả nước, đặc biệt là các loại nhà sử dụng kết cấu thép.

Nhà làm việc Bộ máy điều hành Xí nghiệp liên doanh Vietsovpetro

Trung tâm Thương mại – Tài chính Phú Mỹ Hưng (TP HCM) cao 34 tầng

8.1.2. Lĩnh vực xây dựng các nhà máy, công trình trong ngành dầu khí

- Là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, PVC – IC nhận được nhiều hỗ trợ từ Tổng Công ty cũng như Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Hiện nay, PVC-IC đang tập trung tham gia thi công các hạng mục san lấp mặt bằng và thi công xây dựng các công trình trong ngành Dầu khí như: Nhà máy chế biến Dầu khí, các công trình công nghiệp khí điện, các công trình tàng trữ các sản phẩm khí, các công trình khu công nghiệp và căn cứ dịch vụ dầu khí.
- PVC – IC đang từng bước đầu tư phát triển để đến năm 2015 PVC-IC đủ năng lực kết hợp với các nhà thầu trong nước và quốc tế tham gia đấu thầu và thi công các công trình trong ngành dầu khí theo dạng hợp đồng EPC.

Kho chứa LPG Gò Dầu

Hệ thống giá đỡ ống và móng thiết bị - Nhà máy lọc dầu Dung Quất

8.1.3. Lĩnh vực đầu tư xây dựng, kinh doanh khu đô thị

- Triển khai đầu tư các dự án khu đô thị trong ngành dầu khí tập trung chủ yếu vào các dự án trên địa bàn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và các tỉnh phía Nam.
- Hợp tác tác với các nhà đầu tư trong ngành và ngoài ngành để thực hiện các dự án có quy mô lớn đòi hỏi phải có vốn đầu tư lớn như các khu đô thị, khu phức hợp văn phòng khách sạn.

Khu phức hợp Chung cư & Cao ốc văn phòng

Nhà làm việc, Phòng học, Phòng thí nghiệm Trường CĐ Nghề Dầu khí

8.1.4. Lĩnh vực đầu tư kinh doanh các thiết bị máy móc, vật tư ngành xây dựng

- Kinh doanh các loại thiết bị phục vụ khai thác, thăm dò dầu khí; Các hệ thống bảo trì toà nhà; Hệ thống báo cháy; Hệ thống chống sét; Hệ thống camera quan sát; Hệ thống tổng đài tự động; Hệ thống chiếu sáng. Hiện nay, công ty đang tiến hành đàm phán ký kết các hợp đồng để trở thành đại lý độc quyền của các hãng sản xuất lớn có uy tín trong khu vực và trên thế giới.
- Về lĩnh vực sản xuất: Đầu tư xây dựng nhà máy bê tông thương phẩm, đầu tư khai thác mỏ đá, nhà máy sản xuất cửa nhựa, Cửa nhôm kính, Xi măng, gạch ngói, đặc biệt là hệ thống các mặt dựng của toà nhà nhằm phục vụ cho nhu cầu trực tiếp của công ty cũng như thị trường.
- Về lĩnh vực kinh doanh vật liệu xây dựng: Công ty đang đầu tư xây dựng chuỗi cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu trước tiên nhằm cung cấp cho các dự án của Công ty và thị trường xây dựng trong tỉnh. Hệ thống này sẽ được mở rộng và phát triển trên một số các tỉnh thành lớn ở khu vực phía nam nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của ngành xây dựng.

Bảng 6: Doanh thu thuần sản phẩm dịch vụ năm 2008, 2009

Chỉ tiêu	2008		2009		Quý I 2010	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
I. Doanh thu	**533.653.602.465**	**100,00%**	**1.077.601.817.275**	**100,00%**	**382.651.084.123**	**100,00%**
1. Doanh thu từ hoạt động xây lắp	531.480.610.577	99,59%	1.071.523.714.673	99,44%	382.132.055.113	99,86%
2. Doanh thu từ hoạt động khác	2.172.991.888	0,41%	6.078.102.602	0,56%	519.029.010	0,14%
II. Giá vốn	**499.553.039.980**	**100,00%**	**1.018.469.613.329**	**100,00%**	**356.007.481.015**	**100,00%**
1. Giá vốn từ hoạt động xây lắp	498.865.996.181	99,86%	1.012.818.780.369	99,45%	355.599.101.837	99,88%
2. Giá vốn từ hoạt động khác	687.043.799	0,14%	5.650.832.960	0,56%	408.379.178	0,12%
III. Lợi nhuận gộp	**34.100.562.485**	**100,00%**	**59.132.203.946**	**100,00%**	**26.643.603.108**	**100,00%**
1. Lợi nhuận từ hoạt động xây lắp	32.614.614.396	95,64%	58.704.934.304	99,28%	**26.532.353.276**	99,58%
2. Lợi nhuận từ hoạt động khác	1.485.948.089	4,36%	427.269.642	0,72%	**110.649.832**	0,42%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008, 2009, Báo cáo Quý I 2010

8.2. Nguyên vật liệu

8.2.1. Nguồn nguyên vật liệu:

PVC – IC hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng, do đó nguyên liệu đầu vào chủ yếu là vật liệu xây dựng như xi măng, sắt, thép, cát, đá. Để đảm bảo nguồn nguyên liệu phục vụ cho việc thi công các công trình, PVC– IC đã tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp nguyên liệu với nhiều nhà cung cấp lớn.

Bảng 7: Danh sách một số nhà cung cấp nguyên liệu cho PVC – IC

TT	Sản phẩm	Nhà cung cấp chính	Tính ổn định của nguồn cung cấp
	Thép xây dựng	- Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh vật tư C&T. - XN VLXD số 15 – Công ty Cổ Phần TM & ĐL Dầu. - Công ty TNHH MTV Kinh doanh thép SMC. - CN phía nam Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Thép Nhân Luật	Thường xuyên
	Xi măng	- Công ty TNHH Nghĩa Thành. - XN VLXD số 15 – Công ty Cổ Phần TM & Đại lý Dầu. - Công ty TNHH Xi măng Holcim Việt Nam	Thường xuyên
	Cát, đá	- Công ty TNHH Hùng Khánh. - Công ty TNHH Thành Phước. - Công ty TNHH Yến Nhi. - Công ty TNHH Yến Anh.	Thường xuyên
	Gạch	- Công ty CP Đầu tư Phát triển xây dựng - gạch ngói tuynel Long Hương. - Công ty CP gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân. - Nhà máy VLXD Phú Mỹ - thuộc Công ty CP Đầu tư xây dựng DK IDICO.	Thường xuyên
	Các loại cọc bê tong	- Công ty CP Bê tông Ly Tâm 620. - Công ty CP Bê tông Ly Tâm Thủ Đức – Long An. - Công ty TNHH Halla Việt Nam.	Thường xuyên
	Các sản phẩm Sơn	- Công ty TNHH Sơn K.O.V.A. - Công ty TNHH MTV tư vấn xây dựng và trang trí	Thường xuyên

		nội thất Mỹ Hà.	
	Bê tông thương phẩm	- Công ty TNHH Bê tông Lafarge Việt Nam. - Công ty Xây dựng Lê Phan – TNHH. - Công ty TNHH Thương mại Trà My. - Công ty CP Xây dựng Tài Nguyên.	Thường xuyên
	Các loại nguyên vật liệu khác	- Công ty Sika hữu hạn (Việt Nam). - Công ty TNHH Tân Quang Thành. - Công ty Cổ Phần Kỹ Thương. - Công ty CP Xây lắp DK Thái Bình Dương. - XN VLXD 125 thuộc Công ty CP Thương mại và Đại Lý Dầu.	Thường xuyên

Nguồn: Công ty PVC - IC

8.2.2. Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Sự biến động giá cả nguyên vật liệu xây dựng (sắt, thép, cát, đá, xi măng) ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty. Giá nguyên vật liệu xây dựng biến động do tác động bởi sự biến động giá cả của nhiên liệu, năng lượng, giá phôi thép trên thế giới cũng như chi phí về nhân công ngày càng tăng.

Để hạn chế tầm ảnh hưởng của biến động giá cả nguyên vật liệu xây dựng, PVC – IC đã chủ động trong việc lựa chọn nhiều nhà cung cấp nguyên vật liệu, ký kết các hợp đồng xây dựng có tính đến yếu tố trượt giá trên thị trường trong thời gian thi công, thương thảo với chủ đầu tư để nhằm điều chỉnh giá nguyên vật liệu, nhân công theo chính sách của Nhà nước tại thời điểm và giai đoạn thi công. Ngoài ra, PVC – IC cũng đã nhận được hỗ trợ tín dụng từ các nhà cung cấp với thời hạn trả chậm dài: Công ty TNHH Xi măng Holcim Việt Nam cấp tín dụng 2.500.000.000 VNĐ với thời hạn trả chậm trong vòng 20 ngày, Công ty TNHH Bê tông Lafarge Việt Nam cấp tín dụng 2.000.000.000 VNĐ với thời hạn trả chậm trong vòng 20 ngày. Điều này tạo thuận lợi cho công ty có điều kiện xoay vòng vốn để thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

8.3. Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các khoản mục chi phí so với tổng chi phí hoạt động kinh doanh của PVC - IC

Bảng 8: Tỷ trọng chi phí so với tổng chi phí

Đơn vị: Đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2008		Năm 2009		Quý I 2010	
	Giá trị	Tỷ trọng/DT thuần	Giá trị	Tỷ trọng/DT thuần	Giá trị	Tỷ trọng/DT thuần
Giá vốn hàng bán	499.553.039.980	93,61%	1.018.469.613.329	94,51%	356.007.481.015	93.04%
Chi phí bán hàng	0		0	0	0	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.872.773.552	2,79%	41.316.065.915	3,83%	12.591.735.721	3.29%
Chi phí tài chính	2.785.612.788	0,52%	528.935.743	0,05%	1.961.987.963	0.51%
Chi phí khác	310.333.885	0,06%	3.661.194.425	0,34%	3.089.907.758	0.81%
Tổng cộng	**517.521.760.205**	**96,98%**	**1.063.975.809.412**	**98,73%**	**373.651.112.457**	**97.65%**

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008, 2009, Báo cáo Quý I 2010

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn (trên 93%) trong tổng chi phí hàng năm của PVC – IC. Nên việc biến động về giá vốn hàng bán sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của PVC – IC. Điều này được thể hiện rất rõ khi giá nguyên vật liệu tăng trong năm 2009 đã đẩy tỷ lệ giá vốn hàng bán tăng từ 93,61% năm 2008 lên 94,51% trong năm 2009.

8.4. Trình độ công nghệ

PVC - IC là đơn vị tổng thầu thi công rất nhiều các dự án trong và ngoài ngành dầu khí như: các dự án hạ tầng, cầu đường, công trình dân dụng và công nghiệp, lắp đặt thiết bị điện, điện dân dụng, thiết bị điều khiển. Trong thời gian vừa qua, PVC - IC đã tổ chức thi công các công trình toà nhà cao tầng sử dụng các công nghệ tiên tiến: khoan cọc nhồi, cọc barrette, tường vây, biện pháp thi công TopDown.

Để nâng cao năng lực thi công, PVC - IC không ngừng đầu tư máy móc thiết bị hiện đại phục vụ sản xuất kinh doanh và phục vụ công việc quản lý, đặc biệt là các thiết bị, phần mềm cho công tác thiết kế, xây dựng, các máy móc phục vụ thi công san lấp mặt bằng, máy móc thi công nền móng chuyên dụng, máy khoan cọc nhồi vào đá có đường kính lớn từ 1,5-2,5m, máy đào tường vây có chiều rộng hố đào tới 1,5m, chiều sâu tới 60m, các loại cần trục có sức nâng trên 100 tấn, các dây chuyền sản xuất bê tông tươi như trạm trộn bê tông, xe vận chuyển bê tông, xe bơm bê tông.

Bên cạnh đó PVC - IC thường xuyên cử cán bộ đi học, đào tạo nhân viên, tuyển dụng các kỹ sư có trình độ, kinh nghiệm về làm việc cho PVC - IC để có thể sử dụng thành thục và hiệu quả các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho hoạt động của Công ty.

Bảng 9: Các trang thiết bị thi công của PVC – IC

TT	Tên máy thi công	Số lượng	Nước SX	Công suất
1	Trạm trộn xi măng	1	Việt Nam	60m3/h
2	Trạm trộn bê tông 90m^3/h	1	Việt Nam	90m3/h
3	Cẩu tháp tải trọng 6 tấn	4	Trung Quốc	6 tấn
4	Cẩu bánh lốp 50 tấn	2	Trung Quốc	50 tấn
5	Máy lu Sakai	4	Nhật Bản	16-25 tấn
6	Máy đào bánh xích Hitachi	3	Nhật Bản	0.91m3
7	Máy đào bánh xích	5	Nhật Bản	1.6 – 2.2m3
8	Máy đào tường vậy BAUER 34	1	Trung Quốc	60m
9	Máy nén khí di động	4	Đức	22.6m3/h
10	Xe ben tự đổ	10	Nhật Bản	20-25 tấn
11	Xe bơm bê tông	2	Nhật	Tầm với 36m
12	Máy khoan đất	2	Trung Quốc	
13	Máy cắt	10	Nhật, Mỹ	200V-50HZ
14	Máy khoan	12	Mỹ, Đức, Nhật	Dmax=2000
15	Máy nén khí	5	Nhật, Nga	820lít/phút
16	Máy phun sơn	4	Mỹ, Anh, Ý	20kg/cm2
17	Máy bơm nước	15	Anh, Đức	19KW-200m3/h
18	Máy toàn đạc	8	Nhật, Thụy Điển	Độ chính xác 5’’-7’’
19	Máy kinh vĩ	12	Đức, Nga, Nhật	360°, 1’’
20	Máy thủy bình	14	Nhật, Đức	Độ phóng đại 20x
21	Thiết bị đo kiểm	11	Anh, Nhật	-
22	Máy trộn bê tông	2	Ý, Việt Nam	250L-1000L
23	Máy đầm bàn	14	Nhật, Ý	500kg/ Diezel
24	Máy xúc	12	Nhật, Liên	Gầu 2.3m3

			Xô	
25	Máy ủi	15	Nhật, Đức	117KW
26	Máy lu	10	Nhật, Trung Quốc	12-20 tấn
27	Máy đào	14	Nhật, Trung Quốc	0.9m3-1.6m3
28	Máy phát điện	8	Mỹ, Nhật, Pháp	25KVA – 150KVA
29	Máy vận thăng	6	Pháp, Việt Nam	500kg, 21m/ph
30	Cẩu trục	4	Việt Nam, Trung Quốc	5 tấn – 10 tấn
31	Xe cẩu	5	Nhật, Trung Quốc	1,5 tấn đến 150 tấn
32	Xe đầu kéo	5	Hàn Quốc, Nhật	5 tấn – 20 tấn
33	Xe bơm bê tông	12	Nhật, Trung Quốc	25-60m3/h
34	Xe ben tự đổ	23	Nhật, Hàn Quốc	15 tấn

Một số hình ảnh tiêu biểu về trang thiết bị của PVC - IC

Xe bơm bê tông tầm với 36m

Cẩu tháp

Máy thi công cọc Barret

Trạm trộn bê tông 60m^3/h

8.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Công ty luôn chú trọng đến công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ mới, cải tiến phương tiện sản xuất, chuẩn hóa phương pháp thi công, đẩy nhanh tiến độ bao gồm:

- Nghiên cứu để áp dụng các công nghệ mới, kỹ thuật mới, các biện pháp cải tiến để nâng cao chất lượng của các công trình thi công phục vụ khách hàng;
- Nghiên cứu việc sử dụng các loại máy móc, trang thiết bị mới, hiện đại vào quá trình sản xuất, thi công;
- Đầu tư, nghiên cứu để sản xuất các loại vật liệu tiên tiến phục vụ xây lắp: vật liệu bê tông nhẹ, giàn giáo xây dựng, bê tông đúc sẵn;
- Ngoài ra, PVC – IC còn chú trọng công tác đào tạo cán bộ quản lý, chuyên viên, công nhân kỹ thuật thông qua các khóa đào tạo chuyên ngành trong, ngoài nước để tạo điều kiện cho cán bộ Công ty học hỏi, tiếp thu kinh nghiệm và kỹ năng làm việc, qua đó từng bước nâng cao, hoàn thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

8.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Quy trình thi công xây lắp của PVC-IC luôn luôn được kiểm tra chặt chẽ bởi giám sát chủ đầu tư, giám sát tư vấn thi công và giám sát của đơn vị thi công. Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao các hạng mục công trình luôn luôn được chú trọng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước.

Nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty liên tục tiến hành triển khai nghiên cứu, khảo sát đánh giá thực tế hiện tại ở các phòng ban/đơn vị/đội sản xuất. Thêm vào đó, Công ty cũng đang xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008. Hệ thống văn bản quản lý chất lượng bao gồm:

- Sổ tay chất lượng;
- Các quy trình áp dụng;
- Các quy định về quyền hạn và trách nhiệm vị trí công việc;
- Các văn bản hướng dẫn công việc;
- Biểu mẫu chỉ dẫn kèm các quy trình.

8.7. Hoạt động Marketing

Cùng với công tác quản lý chất lượng dịch vụ, Công ty luôn duy trì và tổ chức thực hiện các công tác Marketing phù hợp với chính sách phát triển của Công ty như: nâng cao chất

lượng dịch vụ và xây dựng mức giá cạnh tranh để duy trì và phát triển quan hệ với khách hàng cũ, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, khách hàng tiềm năng bằng uy tín chất lượng dịch vụ của Công ty.

Công ty đang đẩy mạnh hoạt động marketing để nắm bắt được nhu cầu cũng như mong muốn và sự phản hồi của khách hàng nhằm thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng.

Hiện Công ty đang thực hiện chiến dịch quảng bá hình ảnh và thương hiệu của mình thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng cũng như hoạt động quảng cáo, từ thiện và xã hội, nhằm làm cho hình ảnh và thương hiệu của Công ngày càng có nhiều doanh nghiệp biết đến.

8.7.1. Thị phần, cạnh tranh

Là thành viên của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, Công ty đã được chỉ định thầu phần lớn các công trình công nghiệp và dân dụng trong ngành dầu khí. Trong năm 2009, tổng doanh thu đạt được của Công ty là 1.076 tỷ đồng, chiếm gần 30% tổng doanh thu của Tổng công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Công ty đang tập trung khai thác thị trường tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Thành phố Hồ Chí Minh và đang từng bước mở rộng ra các tỉnh lân cận: Đồng Nai, Tiền Giang, Cần Thơ, Cà Mau.

8.7.2. Các hoạt động quan hệ công chúng (PR)

Công ty thực hiện các hoạt động quảng bá hình ảnh thương hiệu của mình thông qua nhiều kênh như sau:

- Xây dựng trang web riêng của Công ty;
- Kết nối với thương hiệu Petrovietnam, Petrovietnam Construction JSC (PVC);
- Trên các báo chuyên ngành;
- Các hội thảo, hội chợ, triển lãm chuyên ngành, diễn tập, thao diễn;
- Các hoạt động văn hóa thể thao với các công ty dầu khí (golf, tennis, bóng đá v.v.);
- Giới thiệu trực tiếp tới các khách hàng thường xuyên và khách hàng tiềm năng.

8.7.3. Chính sách giá cả

Chính sách giá cả của PVC – IC được xây dựng trên cơ sở so sánh với giá thi công, xây dựng của các công ty khác trên thị trường, kết hợp với chính sách giá đặc thù của các thành viên trong Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam.

8.7.4. Hoạt động xây dựng thương hiệu

- Đang tiến hành xây dựng và tổ chức trang Web như là một kênh thông tin chính thức đến các đơn vị đối tác và cổ đông của Công ty;
- Sử dụng bản thông cáo báo chí để quảng bá hình ảnh kinh doanh;
- Giao thiệp sâu rộng với cộng đồng và thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với các khách hàng cũng như đối tác.

8.8. Nhãn hiệu thương mại công ty

Hiện tại công ty chưa có đăng ký nhãn hiệu thương mại, phát minh sáng chế và bản quyền. Công ty đang sử dụng Logo:

8.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 10: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết năm 2008, 2009

Stt	Tên công trình	Đối tác ký hợp đồng	Giá trị HĐ (Triệu đồng)
I	**Các hợp đồng ký kết năm 2008**		
1	San lấp kho cảng Sao mai Bến Đình	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Sao Mai – Bến Đình	137.824
2	San lấp 16ha kho cảng Thị Vải	Tổng công ty khí Việt Nam	104.916
3	Khách sạn Dầu khí Vũng Tàu	Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam	271.053
4	Tuyến ống thoát nhà máy điện Nhơn Trạch	Ban quản lý dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch	107.483
5	Trung tân Tài chính Phú Mỹ Hưng	Công ty cổ phần đầu tư hạ tầng và đô thị Dầu khí	570.000

6	Nhà điều hành Vietsopetro	Xí Nghiệp liên doanh Vietsopetro	305.867
II	**Các công trình ký kết năm 2009**		
1	Thi công các công trình thuộc PVShipyard	Công ty cổ phần chế tạo Giàn khoan Dầu khí	367.176
2	Toà nhà Dragon	Tổng Công ty khí Việt Nam	325.000
3	Cao ốc 43 Mạc Đĩnh Chi Q1,TP.HCM	Tổng Công ty cổ phần Tài chính Dầu khí Việt Nam	242.670
4	Nhà máy điện Nhơn Trạch 2	Ban quản lý dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch	351.961
5	Thi công nhà mở rộng trung tâm Y Tế Vietsopetro	Xí Nghiệp liên doanh Vietsopetro	83.958
6	Nhà làm việc XNXL-XNDV	Xí Nghiệp liên doanh Vietsopetro	85.844

9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai (02) năm gần nhất

Số liệu đầu kỳ của Báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty PVC – IC là số liệu nhận bàn giao vốn thực tế từ ngày 01/01/2008 trên cơ sở số liệu tổng hợp của bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2007 của 03 đơn vị: Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 1, Xí nghiệp Xây lắp số 3 và Xí nghiệp Xây lắp và Thi công cơ giới thuộc Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí. Tuy nhiên, khi lập báo cáo Tài chính năm 2008, công ty kiểm toán đã căn cứ vào giấy Đăng ký dinh doanh lần đầu số 4904000226 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa cấp ngày 28/12/2007. Do vậy, trên Báo cáo tài chính niên độ 2008 của Công ty PVC – IC sẽ được ghi bắt đầu từ ngày 28/12/2007 đến ngày 31/12/2008.

Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần ngày 26/11/2009.

Số liệu phân tích cho niên độ năm 2009 trong Bản cáo bạch này là số liệu tổng của hai báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính đến 30/11/2009 và báo cáo tài chính đến 31/12/2009 đã được kiểm toán.

9.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong hai năm gần nhất

Bảng 11: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Từ 28/12/2007 đến 31/12/2008	Từ 01/1/2009 đến 31/12/2009	Từ 01/1/2010 đến 31/3/2010
Tổng giá trị tài sản	**418.790.617.040**	**643.018.717.838**	**997.487.546.981**
Doanh thu thuần	533.653.602.465	1.077.601.817.275	382.651.084.123
Giá vốn hàng bán	499.553.039.980	1.018.469.613.329	356.007.481.015
Lợi nhuận gộp	**34.100.562.485**	**59.132.203.946**	**26.643.603.108**
Doanh thu hoạt động tài chính	290.365.012	365.509.317	1.372.000.756
Chi phí tài chính	2.785.612.788	528.935.743	1.961.987.963
Chi phí bán hàng	0	0	0
Chí phí quản lý doanh nghiệp	14.872.773.552	41.316.065.915	12.591.735.721
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**16.732.541.157**	**17.652.711.605**	**13.461.880.180**
Thu nhập khác	741.522.656	2.376.395.738	4.629.829.602
Chi phí khác	310.333.885	3.661.194.425	3.089.907.758
Tổng lợi nhuận trước thuế	17.163.729.928	16.367.912.918	15.001.802.024
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.402.922.189	2.467.463.526	3.750.450.506
Lợi nhuận sau thuế	**14.760.807.739**	**13.900.449.392**	**11.251.351.518**

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009, Quý I năm 2010

Ghi chú: *Trong năm 2009, PVC – IC đã triển khai nhiều dự án xây dựng cao ốc văn phòng, tòa nhà phức hợp phục vụ các công ty trong ngành dầu khí do vậy doanh thu trong năm 2009 đã tăng cao so với năm 2008. Tuy nhiên, để đảm bảo tiến độ thi công đáp ứng yêu cầu của khách hàng, PVC – IC cũng đã phải tuyển thêm nhiều nhân viên, lao động... điều này đồng nghĩa với việc chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2009 tăng nhiều.*

9.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

9.2.1. Yếu tố thuận lợi

- Nhận được sự quan tâm chỉ đạo, đầu tư của Tổng Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam;
- Vũng Tàu nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam, một trong những khu vực phát triển năng động về tăng trưởng kinh tế, thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước, đây là một trong những yếu tố quyết định tốc độ tăng trưởng hoạt động xây lắp của Doanh nghiệp;
- Hệ thống máy móc, thiết bị thị công của Công ty tương đối hiện đại và đầy đủ như: Cẩu tháp, máy trộn bê tông, máy bơm bê tông, máy trắc địa, máy phát điện, máy hàn, hệ thống giàn giáo coffa… những thiết bị chính trong hoạt động thi công xây lắp, đáp ứng được nhu cầu thi công xây dựng nhà cao tầng đến trên 30 tầng.

9.2.2. Yếu tố khó khăn

- Công ty mới chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần vào tháng 11 năm 2009, mặc dù đã đạt được hiệu quả đáng kể trong hoạt động quản lý. Tuy nhiên Công ty vẫn chưa khai thác hết tiềm lực nội tại, đặc biệt là đội ngũ nguồn nhân lực của Công ty;
- Hoạt động chủ yếu của Công ty là thi công, xây lắp, lĩnh vực đòi hỏi vốn hoạt động rất lớn, do đó hạn chế về nguồn lực tài chính cũng là một khó khăn cho Doanh nghiệp trong việc được đấu thầu những công trình có quy mô lớn;
- Một khó khăn nữa mà hầu như các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực thi công, xây lắp luôn phải quan tâm đó là nguồn lao động. Nhu cầu lao động như đội ngũ nhân viên kỹ thuật, nguồn lao động mang tính thời vụ trong các đơn vị thị công, xây lắp rất lớn và nhu cầu này càng cao khi nền kinh tế cả nước nói chung, địa phương nói riêng đạt mức độ phát triển nhất định.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

10.1. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ (SWOT)

10.1.1. Điểm mạnh

- Là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, PVC – IC luôn nhận được sự hỗ trợ về chuyên môn, tài chính cũng như các chính sách để đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty;
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty là những người có nhiều kinh nghiệm trong quản lý cũng như hoạt động xây dựng công nghiệp và dân dụng, luôn đưa ra các quyết sách kịp thời trong hoạt động của Công ty;

- Đội ngũ quản lý cấp trung được đào tạo bài bản, giàu kinh nghiệm, có chuyên môn nghề nghiệp đã được khẳng định trong tập đoàn Dầu khí;
- Thương hiệu Công ty đã được khẳng định trong ngành cũng như trên thị trường;
- Một lượng lớn khách hàng sẵn có thông qua các công ty có liên quan và công ty thành viên trong tập đoàn Dầu khí.

10.1.2. Điểm yếu

- PVC – IC chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ tháng 11 năm 2009, do vậy công ty cần thời gian thích ứng với mô hình hoạt động mới;
- Công ty thi công nhiều công trình trong cùng một thời điểm trên các địa bàn khác nhau, do vậy lượng máy móc thiết bị còn chưa đảm bảo đầy đủ, phải vận chuyển qua lại giữa các công trình hoặc thuê từ các đơn vị khác.

10.1.3. Cơ hội

- Nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam đã thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và đang trong giai đoạn phục hồi, do vậy nhu cầu về xây dựng cơ bản sẽ tăng cao trong thời gian tới;
- Chiến lược phát triển của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam cũng như của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam trong thời gian tới sẽ đem lại nhiều cơ hội cho PVC – IC:
    - Tập đoàn Dầu khí trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế đất nước, làm đầu tầu cho các ngành kinh tế khác cùng phát triển;
    - Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia;
    - Tỷ trọng dịch vụ chiếm từ 30 – 40% tổng doanh thu đến năm 2025;
    - Xây dựng Tổng Công ty thành một thương hiệu mạnh, tổ hợp kinh tế đa ngành, đa sở hữu, cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng, có độ tin cậy đẳng cấp quốc tế;
    - Từ năm 2010 sẽ từng bước tiến ra thị trường thế giới.

10.1.4. Nguy cơ

- Lãi suất ngân hàng tăng cao ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh trong trường hợp doanh nghiệp phải vay thêm vốn để đầu tư vào các dự án;
- Biến động về giá nguyên vật liệu đặc biệt là giá thép, xi măng, gạch nếu xảy ra sẽ đều làm tăng chi phí sản xuất của công ty.

10.2. Vị thế của Công ty trong ngành

- PVC – IC được xem là doanh nghiệp dẫn đầu trong Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, năm 2009 doanh thu của công ty đạt hơn 1.000 tỷ đồng, gần bằng 1/3 tổng doanh thu toàn Tổng công ty.
- Trên cơ sở phát huy truyền thống, PVC – IC đã và đang phát triển không ngừng, các công trình do công ty thi công trọn gói hoặc phần xây lắp đều hoàn thành theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và an toàn qua đó nâng cao thương hiệu và vai trò của công ty trong toàn ngành: nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Cụm khí điện đạm Cà Mau, Nhà máy điện Nhơn Trạch, Tòa nhà Petro Tower Vũng Tàu, Cao ốc Dragon Tower….
- Công ty luôn chú trọng công tác đổi mới công nghệ và nâng cao tay nghề của đội ngũ cán bộ nhân viên, qua đó tạo ra những sản phẩm mới có chất lượng cao. Hiện nay, công ty đã đảm bảo đủ năng lực và kinh nghiệm thi công những công trình phức tạp, có quy mô lớn với 4 tầng hầm và cao trên 30 tầng nổi, qua đó đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của ngành dầu khí.

10.3. Triển vọng phát triển của ngành dầu khí

Dầu khí là ngành công nghiệp đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, có tác động rất lớn đến sự tăng trưởng của đất nước. Hàng năm doanh thu toàn ngành Dầu khí đạt gần 20% GDP cả nước và đóng góp khoảng 30% tổng thu nhập ngân sách quốc gia. Tốc độ tăng trưởng của ngành Dầu khí luôn duy trì ở mức cao và ổn định trên cơ sở một nền tảng vững chắc về nhân lực và chính sách phát triển bền vững và hợp lý.

Đến nay, toàn ngành Dầu khí đã khai thác được 230 triệu tấn dầu thô và condensat, gần 45 tỷ m^3 khí, mang lại nguồn thu ngoại tệ trên 57 tỷ USD, nộp ngân sách nhà nước gần 35 tỷ USD và tạo được nguồn vốn chủ sở hữu trên 100 nghìn tỷ đồng.

Bảng 12: Sản lượng dầu khí khai thác qua các năm

Năm	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007	2008
Dầu (triệu tấn)	15,84	17,01	17,09	17,62	20,40	18,80	17,40	15,95	15,00

Khí (tỷ m^3)	1,59	1,72	2,17	3,05	6,33	6,89	7,00	6,86	7,50

Nguồn: Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam

Bảng 13: Kết quả tìm kiếm thăm dò trong nước:

Đơn vị tính: Triệu m^3 quy dầu

Bể	**Tổng phát hiện**		**Mỏ+chuẩn bị khai thác**		**Có thể khai thác có điều kiện**		**Chưa thể khai thác**	
	Tại chỗ	**Thu hồi**	**Tại chỗ**	**Thu hồi**	**Tại chỗ**	**Thu hồi**	**Tại chỗ**	**Thu hồi**
Sông Hồng	363.0	252.4	5.6	2.8			357.4	252.0
Cửu Long	1806.2	2581.9	1609.6	525.7	157.1	46.0	39.6	10.2
Nam Côn Sơn	442.6	204.5	256.6	143.2	65.2	14.1	120.8	47.2
Malay-Thổ Chu	562.7	213.0	535.4	199.4	25.5	12.4	1.9	1.3
Cộng	**3174.5**	**1251.8**	**2407.2**	**871.1**	**247.8**	**72.5**	**519.6**	**310.6**

Nguồn: Tập đoàn dầu khí Quốc gia Việt Nam

Để khẳng định vai trò đầu tàu kinh tế của đất nước, Tập đoàn Dầu khí đã xây dựng chiến lược phát triển của ngành Dầu khí đến năm 2015 và định hướng đến 2005 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong quyết định 386/QĐ – TTg ngày 09/03/2006. Trong đó, tập đoàn sẽ đẩy mạnh công tác tìm kiếm, gia tăng trữ lượng dầu khí hàng năm, phát triển các dự án hạ nguồn. Theo đó, rất nhiều công trình chế biến dầu khí, tổng kho chứa dầu, cầu cảng, kho xưởng, cơ sở hạ tầng, khu thương mại, nhà văn phòng… sẽ được xây dựng nâng cấp. Theo báo cáo của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt nam, hàng năm tập đoàn sẽ đầu tư từ 16.000 tỷ đồng đến 20.000 tỷ đồng vào hoạt động xây dựng cơ bản. Đây sẽ là thị trường tiềm năng để PVC – IC phát triển lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng.

10.4. Triển vọng phát triển của ngành xây dựng công nghiệp và dân dụng

Ngành xây dựng công nghiệp và dân dụng là một trong những ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, có mối quan hệ thuận chiều với sự phát triển của nền kinh tế. Sự phát triển của nền kinh tế luôn đi cùng với các khoản đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng cũng sẽ

tăng cao. Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phục hồi sau thời kỳ bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, do vậy các dự án đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng và căn hộ cao cấp sẽ tăng cao.

Bên cạnh những yếu tố thị trường, theo quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính Phủ về định hướng phát triển nhà ở đến năm 2020, diện tích nhà ở bình quân đầu người phải đạt mức 15m^2 vào năm 2010 và 20m^2 vào năm 2020 và chất lượng nhà ở phải đạt chuẩn quốc gia. Quyết định này đã thúc đẩy sự phát triển các khu chung cư cao tầng để nâng chất lượng cuộc sống người dân, tiết kiệm diện tích đất đai, tăng quỹ nhà ở.

Như vậy, đây là lĩnh vực kinh doanh có nhiều triển vọng trong những năm tới và phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà nước.

10.5. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty

10.5.1. Định hướng phát triển của Công ty

Trong giai đoạn tới, PVC - IC tiếp tục xác định ngành xây dựng công nghiệp và xây dựng dân dụng, đầu tư xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí, đầu tư xây dựng, kinh doanh đô thị là các lĩnh vực then chốt trong chiến lược phát triển của công ty. Mục tiêu của PVC - IC được cụ thể hóa như sau:

- Hướng tới giữ vững vị thế là nhà thầu hàng đầu trong ngành xây lắp Dầu khí Việt Nam, trở thành nhà thầu có đủ năng lực xây dựng các dự án có quy mô lớn;
- Phấn đấu không chỉ là đơn vị chuyên ngành xây dựng mà còn là nhà đầu tư. Thiết lập các mối quan hệ liên kết với các đối tác để trở thành nhà đầu tư trong xây lắp các công trình chuyên ngành dầu khí và đầu tư xây dựng kinh doanh khu phức hợp thương mại văn phòng, khu đô thị nhà ở;
- Tiếp tục nghiên cứu và ứng dụng các thiết bị công nghệ mới chuyên dụng trong lĩnh vực xây dựng, chuyển đổi từng bước việc sử dụng vật liệu xây dựng thông thường sang sử dụng các vật liệu thông minh giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
- Hướng tới xây lắp không chỉ trong ngành dầu khí mà mở rộng xây dựng các công trình ngoài ngành, mở rộng thị trường ra các tỉnh Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Thuận, Đà Nẵng, Cần Thơ, Cà Mau, Hậu giang …

10.5.2. Định hướng phát triển của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam

- Lĩnh vực xây lắp các công trình dầu khí:

Xây lắp các công trình dầu khí trên biển: Mục tiêu đến năm 2010 bắt đầu thực hiện dịch vụ xây lắp trên biển bao gồm lắp đặt đường ống dẫn dầu và khí trên biển, lắp đặt, tháo dỡ và cung cấp dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa các giàn khoan khai thác dầu khí. Đến năm 2015, chiếm lĩnh trên 60% thị phần dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng các giàn khoan khai thác, khoảng 40% thị phần lắp đặt, tháo dỡ giàn khoan khai thác và thu dọn mỏ, đủ năng lực để triển khai lắp đặt đường ống dẫn dầu và khí tại Việt Nam.

Xây lắp các nhà máy chế biến dầu khí và công nghiệp khí điện: Từ năm 2012, PVC có năng lực làm tổng thầu EPC hoặc là đơn vị chủ lực trong tổ hợp nhà thầu EPC đảm nhiệm thực hiện xây lắp nhà máy chế biến dầu khí và các dự án công nghiệp Khí Điện. Đến năm 2015, thị phần của PVC trong các dự án lọc hoá dầu và công nghiệp Khí Điện tại Việt Nam đạt trên 40%;

- Lĩnh vực đầu tư khu công nghiệp, căn cứ dịch vụ dầu khí:

  Tập trung đầu tư để khai thác có hiệu quả các khu công nghiệp, đặc biệt là các khu công nghiệp phục vụ cho ngành Dầu khí. Phấn đấu đến năm 2015, quản lý và vận hành hiệu quả trên 2000 ha khu công nghiệp

- Lĩnh vực xây lắp nhà cao tầng và đầu tư bất động sản

  Đến năm 2015, trở thành một trong những nhà thầu lớn nhất tại Việt Nam trong lĩnh vực xây lắp nhà cao tầng, đặc biệt là các loại nhà sử dụng kết cấu thép, doanh thu đạt 10% tổng doanh thu của PVC.

  Tham gia đầu tư phát triển một số khu đô thị mới có hiệu quả để tăng hiệu suất sử dụng vốn và nguồn lực. Đến năm 2015, doanh thu từ lĩnh vực kinh doanh bất động sản chiếm từ 5-10% tổng doanh thu hàng năm của PVC.

10.5.3. Định hướng phát triển ngành dầu khí:

- Phát triển ngành Dầu khí trở thành một ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đồng bộ, bao gồm tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, tàng trữ, phân phối, dịch vụ và xuất, nhập khẩu. Xây dựng Tập đoàn Dầu khí mạnh, kinh doanh đa ngành trong nước và quốc tế;

- Khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên dầu khí trong nước để sử dụng lâu dài; đồng thời tích cực mở rộng hoạt động khai thác dầu khí ở nước ngoài, phấn đấu khai thác khí 6 - 17 tỷ m^3/năm;

- Phát triển nhanh, mạnh bền vững, lấy hiệu quả và năng lực cạnh tranh làm cơ sở đánh giá mọi hoạt động. Tập trung trọng tâm vào xây lắp các công trình chuyên ngành dầu

khí, đặc biệt hướng tới các công trình dầu khí trên biển. Tăng nhanh tỷ trọng các công việc có hàm lượng chất xám và công nghệ cao; phát huy năng lực sẵn có, mở rộng và phát triển lĩnh vực xây nhà cao tầng để khai thác tối đa nguồn lực nhằm mang lại hiệu quả cao;

10.5.4. Đánh giá về sự phù hợp:

Với các đặc điểm đặc thù trong chiến lược phát triển nêu trên, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của Tổng công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam cũng như Ngành Dầu khí nói chung. Điều này đảm bảo cho sự phát triển bền vững của PVC – IC.

11. Chính sách đối với người lao động

11.1 Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số lao động của Công ty là 2510 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo giới tính, thời hạn hợp đồng lao động và trình độ chuyên môn được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 14: Cơ cấu lao động của công ty PVC – IC

Phân theo giới tính	**Số lượng người tại 31/12/2008**	**Số lượng người tại 30/3/2010**
Nam	1.764	2.232
Nữ	168	278
Tổng	**1932**	**2.510**
Phân theo trình độ chuyên môn		
Thạc sĩ	02	04
Đại học	123	173
Cao đẳng	18	32
Trung cấp	68	85
Dạy nghề và lao động phổ thông	1.721	2216
Tổng	1.923	**2.510**
Lương bình quân/người	**4.191.426 đồng**	**6.404.820 đồng**

Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty đều được tuyển chọn và đào tạo đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty. Công ty hiện đang sử dụng lao động với trình độ tương đối cao, toàn bộ các cán bộ nắm vai trò chủ chốt của công ty đều có trình độ đại học và trên đại học.

11.2 Chính sách đào tạo, lương và các chính sách đãi ngộ khác

11.2.1 Chính sách đào tạo

Trong nền kinh tế tri thức, nguồn nhân lực có chất lượng cao là một nhân tố then chốt dẫn đến thành công của các công ty. Nhận thức được điều này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao trình độ tay nghề, nâng cao hiệu quả trong công việc. Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng trong việc nâng cao ý thức của người lao động về bảo vệ môi trường, tài nguyên.

11.2.2 Chính sách lương

Xây dựng Quy chế lương, thưởng; hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các Daonh nghiệp trong ngành nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

11.2.3 Các chính sách đãi ngộ khác

- Người lao động làm việc tại PVC – IC được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.
- Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVC – IC.
- Có kế hoạch phát động phong trào thi đua tại Công ty và các công ty hàng quý, năm
- Hàng năm công ty có tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

12. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, phương hướng hoạt động của những năm tới và đề xuất của HĐQT.

Công ty PVC – IC vừa chính thức chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần vào tháng 12 năm 2009, do vậy Công ty chưa tiến hành chia cổ tức lần nào.

13. Tình hình hoạt động tài chính

13.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006-TC/QĐ/CĐKT ngày 20/03/2006, các chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

13.1.1 Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (–) giá trị hao mòn lũy kế.
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào TSCĐ, những chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào chi phí phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn của Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính:

Bảng 15: Thời gian khấu hao ước tính của TSCĐ

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao ước tính (năm)
I	**TSCĐ hữu hình**	
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
2	Máy móc thiết bị	05 – 10
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 – 07
4	Thiết bị quản lý	03 – 07

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008, 2009

13.1.2 Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2008 là 4.191.426 đồng /người, năm 2009 là 6.404.820 đồng /người. Đây là mức thu nhập thuộc loại khá so với các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng ngành trên cả nước.

13.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện thanh toán tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2008 - 2009, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ. Đến thời điểm 31/12/2009, Công ty không có khoản nợ quá hạn.

13.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Bảng 16: Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Từ 28/12/2007 đến 31/12/2008	Từ 01/01/2009 đến 31/12/2009	Từ 1/1/2010 đến 31/3/2010
Thuế GTGT	24,070,457,070	26,689,098,087	1.058.452.591
Thuế xuất nhập khẩu	-	-	
Thuế TNDN	2,402,922,189	2,754,189,545	3.328.976.094
Thuế TNCN	490,117,112	1,981,896,602	940.734.264
Tổng cộng	**27,131,538,371**	**31,425,184,234**	**5.328.162.949**

Nguồn: Công ty PVC - IC

13.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Bảng 17: Số dư các quỹ của từ năm 2008 và 2009 theo số liệu kiểm toán như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/3/2010
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	

Quỹ đầu tư phát triển	-	-	
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(358.199.603)	(1.594.442.255)	345.500.000
Lợi nhuận chưa phân phối	-	2.528.846.471	14.201.672.401
Tổng cộng	**(358.199.603)**	**934.404.216**	**14.547.172.401**

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2008, 2009, Quý I năm 2010

13.1.6 Các khoản vay

Bảng 18: Các khoản vay của công ty

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị tín dụng	Tại 31/12/2009	Tại 31/3/2010
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	30.000.000.000	64.444.181.266
Tổng cộng	**30.000.000.000**	**64.444.181.266**

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009, Quý I năm 2010

Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Viêt Nam đã ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/TDHM – NH/TXV09 ngày 4/2/2009 và Hợp đồng bảo lãnh hạn mức số 03/BL – HM/TXV09 ngày 4/2/2009 với Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam. Căn cứ vào các hợp đồng này, Hội đồng Quản trị Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đã ban hành Quyết định số 129/QĐ-XLDK ngày 13/3/2009 cho phép Công ty TNHH 1TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (nay là Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí) sử dụng con dấu và chữ ký để làm thủ tục sử dụng hạn mức vay vốn ngắn hạn là 30 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh là 20 tỷ đồng.

13.1.7 Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008 và 2009 tình hình công nợ của Công ty vừa qua như sau:

- **Các khoản phải thu:**

Bảng 19: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/3/2010
Phải thu khách hàng	97.339.818.755	167.939.698.111	112.029.171.786
Trả trước cho người bán	5.500.703.909	16.815.086.044	43.716.992.314

Các khoản phải thu khác	221.311.762	599.483.135	357.040.400
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(8.149.306.840)	(2.173.465.066)	(2.173.465.066)
Nợ quá hạn	-	-	-
Tổng cộng	**94.912.527.586**	**183.180.802.224**	**153.929.739.434**

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009, Quý I năm 2010

Chi tiết các khoản phải thu khó đòi

Các khoản phải thu khó đòi xuất phát chủ yếu từ hoạt động kinh doanh của các xí nghiệp thành viên trước đây. Cụ thể:

Bảng 20: Các khoản phải thu khó đòi

TT	Tên Khách hàng	Số tiền	Giải trình
1	Tổng công ty Khí Việt Nam (PV Gas)	71,488,482	Thi công đường vào nhà máy LPG năm 1998. Có một phần đường bị lún nên không hoàn công được. Chủ đầu tư không quyết toán và đề nghị chuyển vào phần lán trại thi công. Đến nay vẫn không đối chiếu được công nợ.
2	Trung tâm giáo dục lao động xã hội Vũng Tàu	116,070,345	Thi công đường điện hạ thế và chiếu sáng năm 2003. Hiện nay vẫn không quyết toán được do một số vật tư không có chứng chỉ.
3	Cty TNHH Hồng Long	435,424,206	Thi công khu nhà ở Nam Bình, Vũng Tàu. Đã quyết toán, chủ đầu tư không thanh toán, không đối chiếu công nợ được công nợ.
4	Cty Cổ phần Đông Dương	803,567,960	Thi công móng khách sạn nhà nghỉ Phan Thiết. Đã quyết toán, Tòa án đã xử xong, chủ đầu tư trả 50 triệu đồng/tháng
5	Cty Cơ giới và Xây lắp 10	447,353,004	Thi công Bể chứa sản phẩm Nhà máy lọc dầu Dung Quất năm 2002. Tuy nhiên đến nay khách hàng không trả tiền, không đối chiếu công nợ được.

6	Công ty xây dựng công trình Hàng không	37,538,980	Thi công san lấp mặt bằng sân bay Liên Khương năm 2003. Khách hàng không trả tiền, không đối chiếu công nợ được.
7	Công ty Đầu tư xây dựng và Du lịch	53,834,971	Thi công cầu cầu Kinh Giang, Quảng Ngãi năm 2003. Không quyết toán và không đối chiếu được công nợ.
8	Bệnh viện Việt Nam Cu Ba	89,264,760	Thi công sửa chữa năm 2004, không quyết toán và không đối chiếu được công nợ.
9	Cty TNHH 1TV Xây lắp Dầu khí Hà Nội	20,000,000	Ông Xuyên (lái xe) ứng đi công tác năm 2005, nay không thu được do Ông Xuyên đã chuyển về Công ty xây lắp Dầu khí Hà Nội.
10	Trương Quang Vinh	10,569,700	Tạm ứng thi công công trình nhưng chưa hoàn ứng. Đã chuyển công tác năm 2007.
11	Công ty CP XNK Đầu tư & Thương mại Công nghệ mới	50,000,000	Ngày 17/11/2008, tạm ứng tiền hợp đồng sau đó không thực hiện và bỏ trốn, hiện nay không liên lạc được.
12	Công ty thi công cơ giới và lắp máy COMA I	38,352,658	Ngày 13/01/2005, khách hàng tạm ứng tiền mua thép xà gồ thi công bệnh viện Việt Nam-Cu Ba Đồng Hới. Tuy nhiên, khách hàng không giao đủ hàng và không trả lại tiền, hiện nay không đối chiếu công nợ được
	Tổng cộng	**2,173,465,066**	

Nguồn: Công ty PVC - IC

- **Các khoản phải trả (không bao gồm các khoản vay):**

Bảng 21: Các khoản phải trả *Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	31/3/2010
Nợ ngắn hạn	**368.937.635.590**	**554.628.674.155**	**612.748.038.332**
Phải trả cho người bán	134.417.500.932	193.426.401.183	189.771.749.812

Người mua trả tiền trước	149.298.778.870	231.071.825.070	319.273.424.828
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	15.057.381.549	16.752.633.458	4.749.089.879
Phải trả công nhân viên	9.017.978.277	11.513.250.277	11.229.782.457
Chi phí phải trả	8.135.073.139	23.248.291.973	85.932.818.641
Phải trả nội bộ	-	-	
Phải trả phải nộp khác	53.010.922.823	78.616.272.194	1.791.172.715
Nợ dài hạn	**211.181.053**	**7.455.639.467**	**5.748.154.982**
Dự phòng phải trả dài hạn	-	7.127485.925	5.426.923.940
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	211.181.053	328.153.542	321.231.042
Tổng cộng	**369.148.816.643**	**562.084.313.622**	**618.496.193.314**

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009, Quý I năm 2010

13.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 22: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2008, 2009

TT	Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2008	31/12/2009	31/3/2010
1	**Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**				
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,99	1,02	1,33
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,41	0,72	1,06
2	**Chỉ tiêu về cơ cấu vốn**				
2.1	Hệ số nợ/Tổng tải sản	%	88,15	92,08	68,47
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	738,30	1.127,16	217,36
3	**Chỉ tiêu về năng lực hoạt động**				
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3	5	5
3.2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	172,44	202,97	76,72
4	**Chỉ tiêu về khả năng sinh lời**				

4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	2,77	1,29	2,94
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	46,17	27,12	7,16
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	4,77	2,62	2,26
4.4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,14	1,64	3,52

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009, Quý I năm 2010

Các chỉ số trên có thể cho ta thấy bức tranh tổng quát về tình hình hoạt động của công ty PVC – IC như sau:

Khả năng thanh toán: Chỉ số về khả năng thanh toán của PVC – IC tương đối tốt đối với một công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp và dân dụng. Các tỷ số thanh toán tăng dần trong các thời kỳ thể hiện khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ các nguồn tiền được nâng cao qua từng năm.

Cơ cấu vốn: Nếu chỉ nhìn vào chỉ số 88% là tỷ lệ giữa số nợ của công ty trên tổng tài sản không thấy được chính xác cơ cấu vốn và hoạt động của PVC – IC. Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2008, 2009 các khoản "phải trả cho người bán" và "người mua trả tiền trước" đóng góp trên 71% tổng số nợ phải trả, điều này cho thấy PVC – IC đã tận dụng tốt nguồn vốn của các đối tác và khách hàng của mình. Thêm vào đó, tỷ lệ giữa vốn vay trên tổng số nợ là rất thấp (0% năm 2008 và khoảng 6% năm 2009) cho thấy công ty không bị áp lực về chi phí các khoản vay cũng như việc thanh toán các khoản vay này.

Năng lực hoạt động: Trong hai năm qua, năng lực hoạt động của Công ty liên tục tăng, đây là kết quả của việc đổi mới phương thức quản trị cũng như nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty. Bên cạnh đó, vai trò và uy tín của Công ty trong ngành dầu khí cũng được nâng cao qua từng năm, do vậy Công ty ngày càng được hỗ trợ trong việc thực hiện và triển khai các hợp đồng có giá trị kinh tế cao, đem lại nhiều lợi nhuận.

Khả năng sinh lời: Trong năm 2009, Công ty bắt đầu triển khai nhiều dự án xây dựng cao ốc văn phòng, toà nhà phức hợp và các chung cư do vậy cần một lượng vốn lớn nhưng không đem lại nhiều lợi nhuận cho đến khi được hoàn tất và đưa vào sử dụng. Đây là lý do chính dẫn đến các chỉ tiêu về khả năng sinh lời trong năm 2009 đều thấp hơn năm 2008. Tuy vậy, tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu đạt xấp xỉ 30% là một tỷ lệ tương đối tốt cho một doanh nghiệp hoạt động trong năm 2009, khi toàn bộ nền kinh tế đều bị ảnh hưởng từ cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Tóm lại, qua việc đánh giá các chỉ số tài chính có thể thấy rằng PVC – IC là một công ty kinh doanh có hiệu quả và có tình hình tài chính tốt.

14. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Ban Kiểm soát

14.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

Bảng 23: Danh sách Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Trọng Kha	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Hồ Sỹ Hoàng	Ủy viên HĐQT. kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Đức Đông	Ủy viên HĐQT
4	Bà Nguyễn Thị Thu Hường	Ủy viên HĐQT
5	Ông Mai Xuân Bình	Ủy viên HĐQT

Nguồn: Công ty PVC - IC

a. Chủ tịch HĐQT – Ông Nguyễn Trọng Kha:

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 15/9/1954
- Nơi sinh: Kha Sơn Phú Bình Thái Nguyên.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Kha Sơn Phú Bình Thái Nguyên.
- Địa chỉ thường trú: 487 Nguyễn An Ninh Phường 7 Vũng Tàu
- Số CMND: 273424379 Nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu ngày 05/11/2007
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Quân sự đường sân bay.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 08/1972 đến 9/1974	E526 Pháo cao xạ Quân khu I	Bộ đội

Từ 10/1974 đến 10/1980	Trường Đại học kỹ thuật Quân sự	Bộ đội - học viên
Từ 01/1980 đến 10/1983	E760 Binh đoàn 318	Thượng úy - Trưởng ban kỹ thuật
Từ 11/1983 đến 9/1985	Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kỹ sư - cán bộ kỹ thuật
Từ 10/1985 đến 12/1993	Xí nghiệp Thi Công cơ giới - XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 01/1994 đến 3/2006	Xí nghiệp Thi Công cơ giới - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 04/2006 đến 11/2007	Xí nghiệp Thi Công cơ giới - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 12/2007 đến 05/2008	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Phó Tổng giám đốc
Từ 6/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần tỷ lệ: 0,07 %
  - Sở hữu đại diện: 4.500.000 cổ phần tỷ lệ: 15,00 %

    (Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam)
  - Những người có liên quan:

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Thị Sáng	Mẹ	Không
2	Vũ Thái Hòa	Vợ	Không
3	Nguyễn Hà Giang	Con	Không

4	Nguyễn Bảo Nguyên	Con	Không
5	Nguyễn Thị Phan.	Chị	Không
6	Nguyễn Trọng Khôi	Anh	Không
7	Nguyễn Trọng Khiêm	Em	Không
8	Nguyễn Trọng Khoa	Em	Không

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

b. Ủy viên HĐQT (kiêm Tổng Giám đốc) - HỒ SỸ HOÀNG

- Giời tính: Nam
- Sinh ngày: 22/8/1972
- Nơi sinh: Hương Linh Hương Khê Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hương Linh Hương Khê Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Lô 10-11 Khu Làng cá Bến Đình P 9 Vũng Tàu
- Số CMND: 273456932 Nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu ngày cấp: 04//08/2008
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD- Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

Tháng năm	**Đơn vị công tác**	**Chức vụ**
Từ 01/1999 đến 04/2003	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 05/2003 đến 03/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Đội trưởng
Từ 04/2006 đến 04/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Đội trưởng
Từ 05/2006 đến 11/2007	Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó giám đốc

Từ 12/2007 đến 11/2009	Công ty TNHH một TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Tổng giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 54.700 cổ phần tỷ lệ: 0,18%
  - Sở hữu đại diện: 4.500.000 cổ phần tỷ lệ: 15,00%

    (Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam)
  - Những người có liên quan:

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Hồ Sỹ Dục	Bố	Không
2	Lê Thị Long	Mẹ	Không
3	Lê Thị Phương	Vợ	Không
4	Hồ Sỹ Hoàng Sơn	Con	Không
5	Hồ Sỹ Hoàng Hải	Con	Không
6	Hồ Sỹ Huy	Anh	Không
7	Hồ Sỹ Hiệp	Em	Không

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

c. Thành viên HĐQT - NGUYỄN ĐỨC ĐÔNG:

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 20/8/1957
- Nơi sinh: Hà Đông - Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiên Phương - Chương Mỹ - Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: F7 Trần Cao Vân Phường 9 Vũng Tàu
- Số CMND: 273408298 Nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu ngày cấp:28/06/2007
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD.

Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/1980 đến 10/1983	Binh đòan 318	Trung úy
Từ 11/1983 đến 01/1988	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 02/1988 đến 03/1993	Xí nghiệp Xây dựng số 2- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.	Phó giám đốc
Từ 04/1993 đến 12/1993	Đội Xây dựng nhà ở - Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Đội phó
Từ 01/1994 đến 08/1997	Phòng Kỹ thuật -Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư
Từ 08/1997 đến tháng 12/1999	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Kế hoạch
Từ 1/2000-10/2006	Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng Kinh tế kỹ thuật
Tháng 11/2005	Chuyển Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí thành Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó phòng Kinh tế kỹ thuật kiêm nhiệm Trưởng Ban kiểm soát
Từ 11/2006 đến 04/2007	Phòng Kế hoạch Thương mại Đầu tư – Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó phòng kiêm Trưởng BKS
4/2007 – 4/2009	Ban Kiểm soát Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Trưởng ban

Từ 04/2009 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Phó Tổng giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Ủy viên Hội đồng quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 5.600 cổ phần tỷ lệ: 0,02 %
  - Sở hữu đại diện: 3.300.000 cổ phần tỷ lệ: 11,00 %

    (Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam)
  - Những người có liên quan:

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Sổ cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Đức Đạm	Bố	Không
2	Tống Thị Tự	Mẹ	Không
3	Dương Minh Hằng	Vợ	Không
4	Ng Thị Minh Hà	Con	Không
5	Nguyễn Đức Đồng	Con	Không
6	Nguyễn Thị Kim Anh	Em ruột	Không
7	Nguyễn Quang Hải	Em ruột	Không
8	Nguyễn Huy Tiên	Em ruột	Không
9	Nguyễn Huy Tiến	Em ruột	Không

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

d. Thành viên HĐQT - Nguyễn Thị Thu Hường

- Giới tính: Nữ

- Sinh ngày: 08/2/1973
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Văn Võ Chương Mỹ Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: 2B Ngõ 132/24/5 Phường Quan Hoa. Cầu Giấy. Hà Nội
- Số CMND số: 011604740 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 27/10/2007
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - ngành Thương mại.

Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/1996 đến 9/2001	Phòng Kinh tế - Công ty Dung dịch khoan & Hóa phẩm Dầu khí	Cán bộ
Từ 10/2001 đến 09/2005	Ban chuẩn bị Đầu tư công trình Liên hợp Lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam	Cán bộ
Từ 10/2005 đến 03/2009	Ban Xây dựng - Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	Cán bộ
Từ 04/2009 đến 09/2009	Phòng quản lý Xây dựng cơ bản – Ban Xây dựng - Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	Phó phòng
Từ tháng 10/2009 đến nay	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Ủy viên Hội đồng Quản trị

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - Sở hữu đại diện: 3.000.000 cổ phần tỷ lệ 10,00 %

(Đại diện phần vốn góp của Tổng công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam)

- Những người có liên quan:

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Sổ cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Quang	Bố	Không
2	Vũ Thị Đòan	Mẹ	Không
3	Trần Hòai Nam	Chồng	Không
4	Trần Minh Quân	Con	Không
5	Trần Thị Khánh Linh	Con	Không
6	Nguyễn Thị Thu Trang	Em ruột	Không
7	Nguyễn Vũ Minh	Em ruột	Không

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

e. Thành viên HĐQT - Mai Xuân Bình

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 06/01/1959
- Nơi sinh: Phong Hóa - Tuyên Hóa - Quảng Bình.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Phong Hóa - Tuyên Hóa - Quảng Bình.
- Địa chỉ thường trú: 2/18 Phạm Ngọc Thạch Phường 9 Vũng Tàu
- Số CMND: 273435758 do CA: Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 12/4/2008
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Xây dựng
- Chức vụ đòan thể: Chủ tịch Công đoàn - PVC-IC

Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 6/1978 đến 3/ 1979	Trường công nhân kỹ thuật xây dựng – Bình Trị Thiên	Giáo viên
Từ 4/1979 đến 10/1983	E759 – Binh đoàn 318	Bộ đội
Từ 12/1983 đến 03/ 1993	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Đội trưởng
Từ 04/1993 đến 11/1995	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 12/ 1995 đến 3/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 4/2006 đến 12/ 2007	Xí nghiệp Xây dựng số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 01/2008 đến 01/ 2008	Xí nghiệp Xây lắp số 3 - Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 2/2008 đến 11/2009	công trường Khách sạn dầu khí – Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó chỉ huy trưởng
Từ 11/2009 đến nay	Công trường Cải tạo & nâng cấp Trung tâm Ytế Việt – Xô – Công ty Cổ phần xây dựng Công nghiệp & dân dụng Dầu khí	Chỉ huy trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần tỷ lệ: 0,03%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Những người có liên quan:

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Đinh Thị Sâm	Mẹ	Không
2	Ngô Thị Hiền	Vợ	Không
3	Mai Hải Hoà CMND số: 273205828	Con	2.000 Tỷ lệ: 0,007%
4	Mai Anh Phương	Con	Không
5	Mai Xuân An	Em ruột	Không
6	Mai Thị Lan	Em ruột	Không
7	Mai Xuân Thành	Em ruột	Không
8	Mai Xuân Thanh	Em ruột	Không
9	Mai Xuân Sửu	Em ruột	Không

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

Bảng 24: Danh sách Ban Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Hồ Sỹ Hoàng	Tổng Giám đốc
2	Ông Hà Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Lê Minh Hải	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Nguyễn Khoa	Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Bùi Văn Đấu	Phó Tổng Giám đốc

f. Tổng Giám đốc - Hồ Sỹ Hoàng (xem phần b)

g. Phó Tổng Giám đốc – Hà Quốc Hải

- Giời tính: Nam
- Sinh ngày: 19/08/1961
- Nơi sinh: Liên Châu Yên Lạc Vĩnh Phúc.
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Liên Châu Yên Lạc Vĩnh Phúc.
- Địa chỉ thường trú: 20/50 Thống Nhất Phường 3 Vũng Tàu.
- Số CMND: 273328218 Nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu ngày cấp:11/10/2005
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngoại thương.

Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 09/1983 đến 11/1985	E190F345 Quân khu 2	Bộ đội
Từ 12/1985 đến 09/1986	Trường Đại học Ngọai thương Hà Nội	Cán bộ
Từ 10/1986 đến 12/1990	Công ty Du Lịch Vũng Tàu	Cán bộ
Từ 01/1991 đến 05/1993	Công ty Dịch vụ du lịch Vũng Tàu	Phó giám đốc Xí nghiệp
Từ 06/1993 đến 5/1995	Công ty Đầu tư XD & Thương mại tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu	Trưởng phòng Đầu tư
Từ 06/1995 đến 07/1999	Công ty Đầu tư XD & Thương mại tỉnh Bà Rịa - Vũng tàu	Chuyên viên Đầu tư
Từ 08/1999 đến 12 /2002	Phòng Kế hoạch Đầu tư –-Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Cán bộ
Từ 01 /2003 đến 01/2004	Phòng Tiếp thị Đầu tư - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Cán bộ
Từ 02/2004 đến 09/2004	Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí.	Phó Chánh văn phòng
Từ 10/2004 đến 03/2006	Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí.	Phó phòng TCHC
Từ 04/2006 đến 07/2007	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí.	Phó phòng TCHC
Từ 8/2007 đến 11/2007	Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí.	Chánh văn

		phòng
Từ 12/2007 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng công nghiệp và dân dụng Dầu khí	Phó Tổng giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp và dân dụng Dầu khí	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 20,000 cổ phần tỷ lệ: 0,07 %
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Những người có liên quan:

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Hà Liên	Bố	Không
2	Nguyễn Thị Xuân Chinh	Mẹ	Không
3	Trương Thị Hồng Phấn	Vợ	Không
4	Hà Hải Hương Ly	Con	Không
5	Hà Hải Hương Ngọc	Con	Không
6	Hà Thanh Bình	Anh	Không
7	Hà Đăng Ninh	Anh	Không
8	Hà Việt Cường	Em	Không
9	Hà Thị Thanh Xuân	Em	Không

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

h. Phó Tổng Giám đốc – Nguyễn Văn Hải

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 20/11/1958

- Nơi sinh: Khánh Lộc Can Lộc Hà Tĩnh.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Khánh Lộc Can Lộc Hà Tĩnh.
- Địa chỉ thường trú: 285 Nguyễn Hữu Cảnh P. Thắng Nhất Vũng Tàu
- Số CMND: 273387229 Nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu ngày cấp:26/02/2007
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cầu đường.

Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 06/1976 đến 10/1978	Sư đòan 441 - Quân khu 4	Bộ đội
Từ 11/1978 đến 02/1979	Trường Quân chính - Quân khu 4	Học viên
Từ 03/1979 đến 07/1984	Binh đòan 318 - Vũng Tàu	Bộ đội
Từ 08/1984 đến 12/1984	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 01/1985 đến 5/1987	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Đội phó
Từ 06/1987 đến 12/1993	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới – XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 01/1994 đến 04/2003	Xí nghiệp Thi Công Cơ Giới - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Cán bộ kỹ thuật
Từ 05/2003 đến 03/2006	XN Thi Công Cơ giới - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng kỹ thuật
Từ 04/2006 đến 07/2007	XN Thi Công Cơ giới - Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí	Trưởng phòng kỹ thuật

Từ 08/ 2007đến 12/2007	XN Xây lắp &Thi Công Cơ giới - Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 01/2008 đến 05/2008	XN Thi Công Cơ giới - Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó Giám đốc
Từ 06/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó Tổng Giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: Không cổ phần
  - Sở hữu đại diện: Không cổ phần
  - Những người có liên quan:

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Sổ cổ phần sở hữu
1	Trần Thị Mùi	Mẹ	Không
2	Võ Thị Thu	Vợ	Không
3	Nguyễn Đức Sơn	Con	Không
4	Nguyễn Đức Thuần	Con	Không
5	Nguyễn Thị Vân	Em	Không
6	Nguyễn Thị Dung	Em	Không

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

i. Phó Tổng Giám đốc – Lê Minh Hải

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 10/12/1976

- Nơi sinh: Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 87 Xô Viết Nghệ Tĩnh Phường 2 Vũng Tàu
- Số CMND: 273049297 Nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu ngày cấp: 30/09/1999
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng.
- **Quá trình công tác:**

Tháng năm	Đơn vị công tác	Cức vụ
Từ 04/2003 đến 03/2006	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Kỹ sư Xây dựng
Từ 04/2006 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Kỹ sư Xây dựng
Từ 01/2008 đến 03/2009	Đội công trình số 1 - Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Đội trưởng
Từ 04/2009 đến 11/2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Phó Tổng Giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 17.000 cổ phần tỷ lệ: 0,06%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

- Những người có liên quan:

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Sổ cổ phần sở hữu
1	Lê Văn Hồng	Bố	Không
2	Nguyễn Thị Liên	Mẹ	Không
3	Trần Thị Thu Hiền	Vợ	Không
4	Lê Đức Anh	Con	Không
6	Lê Thị Thu Thuỷ	Chị	Không
8	Lê Minh Sơn	Anh	Không

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

j. Phó Tổng Giám đốc – Nguyễn Khoa

- Giời tính: Nam
- Sinh ngày: 17/12/1976
- Nơi sinh: Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Chợ Lầu Bắc Bình Bình Thuận.
- Địa chỉ thường trú: 18A Trường Sơn - Phường 15 - Q10 – TP. HCM
- Số CMND: 022723487 Nơi cấp: TP HCM ngày cấp: 11/05/2005
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật - Kỹ sư Xây dựng.

Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 5/1998 đến 04/2001	Công ty Chế biến & kinh doanh các sản phẩm khí	Kỹ sư

Từ 05/2001 đến 12/2002	BQL dự án nhà máy Đạm Phú Mỹ	Tổ trưởng tổ XD
Từ 01/20083 đến 12/2004	Phòng kế hoạch - BQL dự án nhà máy Đạm Phú Mỹ	Cán bộ
Từ 05/2005 đến 06/2005	Bộ phận bán hàng CN- Công ty Liên doanh Xi măng Holim	Trưởng bộ phận
Từ 07/2005 đến 03/2006	BQL dự án nhà máy Đạm Phú Mỹ	Cán bộ
Từ 04/2006 đến 12/2006	BQL Đầu tư Xây dựng – Khu Công nghiệp Phú Mỹ	Phó phòng TCHC
Từ 01/2007 đến 07/2007	Phòng XD & chuẩn bị MB- Ban chuẩn bị Đầu tư nhà máy lọc dầu số 3	Chuyên viên
Từ 08/2007 đến 12/2007	Phòng XD & chuẩn bị MB- Ban chuẩn bị Đầu tư nhà máy lọc dầu số 3	Phó phòng phụ trách
Từ 01/2008 đến 06/2009	Ban chuẩn bị Đầu tư nhà máy lọc dầu số 3	Phó phòng kỹ thuật
Từ 7/2009 đến 11/2009	Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Phó Tổng giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 18.400 cổ phần tỷ lệ: 0,061%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Những người có liên quan:

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Hoàng Thị Thanh Tâm	Mẹ	Không

2	Trần Trúc Hà	Vợ	Không
3	Nguyễn Trân	Con	Không
4	Nguyễn Bảo Trân	Con	Không
5	Nguyễn Thị Thu Hà	Chị	Không
6	Nguyễn Khôi	Anh	Không
7	Nguyễn Thị Hoàng Lan	Em	Không

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

k. Phó Tổng Giám đốc - Bùi Văn Đấu

- Giời tính: Nam
- Sinh ngày: 10/05/1953
- Nơi sinh: Tân Hương - Ninh Giang - Hải Dương.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tân Hương - Ninh Giang - Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: 40/2 Phan Đăng Lưu – Phường 3 - TP Vũng Tàu
- Số CMND: 273187174 Nơi cấp: Bà Rịa Vũng Tàu ngày cấp:04/09/2001
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Công nghiệp

Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 02/1971 đến 7/1974	Công ty Kiến trúc Uông Bí	Nhân viên thống kê kế hoạch
Từ 08/1974 đến 11 /1977	Nhân viên thống kê kế hoạch - Công ty Xây dựng Uông Bí - Bộ Xây dựng	
Từ 12/1977 đến	Trường ĐT công nhân kỹ thuật XD số 1- Bộ	Bí thư ĐTN

11/1979	Xây dựng	
Từ 12/1979 đến 12/1981	Trường Trung cấp Xây dựng	Học viên
Từ 01/1982 đến 11/1984	Thị đòan – Uông Bí Quảng Ninh	Chánh văn phòng
Từ 12/1984 đến 08/1986	Thị đòan – Uông Bí Quảng Ninh	Trưởng ban Tổ chức
Từ 9/1986 đến 08/1990	Công ty Xây dựng nhà Uông Bí Quảng Ninh	Trưởng phòng Tổ chức Lao động tiền lương.
Từ 9/1990 đến 06/1991	Đội Xây dựng - Công ty Xây dựng nhà Uông Bí Quảng Ninh	Đội trưởng
Từ 7/1991 đến 7/1994	Nhà nghỉ Công đòan - Bộ Xây dựng – Uông Bí Quảng Ninh	TP Tổ chức hành chính
Từ 8/1994 đến 11/1995	Dự án Đầu tư Xây dựng – Công ty Đầu tư Xây dựng & Dịch vụ du lịch Vũng Tàu	Trưởng ban quản lý
Từ 12/1995 đến 8/2007	Xí nghiệp Xây dựng – Công ty lắp máy & Xây dựng 45-1	Giám đốc
Từ 9/2007 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp số 3- Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Phó giám đốc
Từ 01/2008 đến 05/2008	XN Xây dựng số 3 - Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Giám đốc
Từ 06/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH 1 TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng dầu khí	Phó Tổng giám đốc
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 7.850 cổ phần tỷ lệ: 0,03%

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan:

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Phạm Thị Mai	Vợ	Không
2	Bùi Thị Hoa	Con	Không
3	Bùi Tiến Dũng	Con	Không
4	Bùi Thị Kỷ	Chị	Không
5	Bùi Thị Tẽo	Chị	Không
6	Bùi Văn Trọng	Anh	Không
7	Bùi Văn Chiến	Anh	Không

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

14.2. Kế toán trưởng:

- Họ và tên: NGUYỄN DUY HƯNG
- Giời tính: Nam
- Sinh ngày: 23/9/1957
- Nơi sinh: Nghĩa Hùng - Nghĩa Hưng - Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghĩa Hùng - Nghĩa Hưng - Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: 38 Nguyễn trung Trực Phường 9. Vũng Tàu
- Số CMND: 273499450 Nơi cấp: BR-VT ngày cấp: 13/06/2009
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Ngành Kế toán thống kê.

Quá trình công tác

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 10/1976 đến 10/1979	X137. Bộ đội E232 - Trường trung học Kinh tế - Thuộc Tổng cục kỹ thuật	Bộ đội
Từ 11/1979 đến 11/1983	Trường Đại học kinh tế kế hoạch (Bộ đội cử đi học)	Học sinh
Từ 12 /983 đến 9/1988	Phòng Tham mưu kế hoạch - Cục hậu cần Quân khu I	Thượng úy
Từ 10/1988 đến 12/1989	Xí nghiệp cung ứng vật tư- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kỹ sư
Từ 01/1990 đến 09/1992	XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Chủ nhiệm Tổng kho
Từ 10/1992 đến 03/1993	Đội xây dựng số 7- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kế toán
Từ 04/1993 đến 11/1995	Đội xây dựng số 7- XN Liên hợp Xây lắp Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 12/1995 đến 12/2007	Xí nghiệp xây dựng số 4- Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 01/2005 đến 03/2006	Xí nghiệp sửa chữa các công trình Dầu khí –-Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 04/2006 đến 11/2007	Xí nghiệp sửa chữa các công trình Dầu khí - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 12/2007 đến 11/ 2009	Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kế toán trưởng
Từ 12/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 43.000 cổ phần tỷ lệ: 0.14 %
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Những người có liên quan:

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Sổ cổ phần sở hữu
1	Nguyễn Văn Chấn	Bố	Không
2	Phạm Thị Hồng	Mẹ	Không
3	Phạm Thanh Nhài	Vợ	Không
4	Nguyễn Thanh Hà	Con	Không
5	Nguyễn Thanh Hào	Con	Không
6	Nguyễn Duy Hiển	Con	Không
7	Nguyễn Thị Hiên	Chị	Không
8	Nguyễn Văn Thạch	Em	Không
9	Nguyễn Thị Hằng	Em	Không
10	Nguyễn Quang Huy CMND: 273246020	Em	74.000 Tỷ lệ 0.25%
11	Nguyễn Thị Huyền CMND: 273023868	Em	30.000 Tỷ lệ 0.10%

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

14.3. Ban Kiểm soát

a. Trưởng Ban Kiểm soát – Vũ Thị Yến Hà

- Giời tính: Nữ
- Sinh ngày: 18/8/1957
- Nơi sinh: Hòang Diệu - Gia Lộc - Hải Dương .
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hòang Diệu - Gia Lộc - Hải Dương .
- Địa chỉ thường trú: 43 Trần Cao Vân Phường 9 Vũng Tàu
- Số CMND: 273429881 Nơi cấp : BR-VT ngày cấp: 12/12/2007

- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán.

Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 12/1977 đến 9/1984	Phòng giáo dục – Gang thép Thái Nguyên	Kế tóan viên
Từ 10/1984 đến 11/1994	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Xí nghiệp Liên hợp Xây lắp Dầu khí.	Kế tóan viên
Từ 12/1994 đến 12/1998	Phòng kế tóan - Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng
Từ 01/1999 đến 12/1999	Phòng Tổ chức hành chính - Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 01/2000 đến 5/2005	Phòng tài chính kế tóan - Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng
Từ 6/2005 đến 03/2006	Phòng tài chính kế tóan – Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Phó phòng phụ trách
Từ 4/2006 đến 12/2007	Phòng Tổ chức hành chính- Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 01/2008 đến 04/2008	Phòng Tổ chức hành chính- Xí nghiệp Xây lắp và Kinh doanh nhà số 1- Công ty TNHH một TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Trưởng phòng
Từ 5/2008 đến 5/ 2009	Công ty TNHH một TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Trưởng ban nữ công - Phụ trách công tác Đảng – Đoàn thể
Từ 6/2009 đến 11/2009	Công ty TNHH một TV Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Kiểm soát viên
Từ 11/2009 đến nay	Công ty Cổ phần xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	Trưởng ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần tỷ lệ: 0,06%
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Những người có liên quan:

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Vũ Thiện Tự	Bố	Không
2	Phan Thị Tữu	Mẹ	Không
3	Ngô Thị Hương Giang CMND: 273072294	Con	4.600 Tỷ lệ: 0,15%
4	Ngô Gia Long	Con	Không
5	Vũ Thị Minh Tiến	Chị	Không
6	Vũ Thị Thu Hồng	Chị	Không
7	Vũ Thị Yến Thái	Em	Không
8	Vũ Thiện Tiện	Em	Không

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

b. Thành viên Ban Kiểm soát – Tô Văn Viện

- Giới tính: Nam
- Sinh ngày: 17/10/1962
- Nơi sinh: Đồng Minh - Vĩnh Bảo - Hải Phòng.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Đồng Minh - Vĩnh Bảo - Hải Phòng.
- Địa chỉ thường trú: 14D5 Lương Thế Vinh Phường 9 Vũng Tàu
- Số CMND: 273456805 Nơi cấp: BR-VT ngày cấp: 28/08/2008
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư XD ngành XDDD và CN.

Quá trình công tác:

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 01/1999 đến 04/2003	Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.	Kỹ sư Xây dựng
Từ 05/2003 đến 7/2005	Phòng Kinh tế kế hoạch - Xí nghiệp Xây dựng số 1- Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.	Trưởng phòng
Từ 8/2005 đến 02/2006	Phòng Kinh tế kỹ thuật – Xí nghiệp Xây lắp và kinh doanh nhà số 1 - Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.	Phó phòng
Từ 3/2006 đến 03/2006	Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật – Xí nghiệp Xây lắp và kinh doanh nhà số 1 - Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.	Trưởng phòng
Từ 4/2006 đến 10/2007	Phòng Kinh tế kỹ thuật - Xí nghiệp Xây lắp và kinh doanh nhà số 1 - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí	Trưởng phòng
Từ 11/2007 đến 12/2007	Xí nghiệp Xây lắp và kinh doanh nhà số 1 – Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Phó giám đốc
Từ 01/2008 đến 4/2008	Xí nghiệp Xây lắp và kinh doanh nhà số 1 - Công ty TNHH một thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí.	Giám đốc
Từ 5/2008 đến 11/2009	Phòng Kỹ thuật sản xuất - Công ty TNHH một	Trưởng phòng

	thành viên Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	
Từ 11/2009 đến nay	Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	Thành viên BKS

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 3,000 cổ phần tỷ lệ: 0,01 %
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
  - Những người có liên quan:

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Tô Bá Kính	Bố	Không
2	Hoàng Thị Nhiễu	Mẹ	Không
3	Trần Thu Hạnh	Vợ	Không
4	Tô Diễm Hồng	Con	Không
5	Tô Huy Hoàng	Con	Không
6	Tô Đức Dụ	Em	Không
7	Tô Đức Truyền	Em	Không
8	Tô Thị Huệ	Em	Không

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

c. Thành viên Ban kiểm soát: Ngô Thị Thu Hoài

- Giới tính: Nữ

- Sinh ngày: 29/04/1975
- Nơi sinh: Hải Hậu Nam Định.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Hậu Nam Định.
- Địa chỉ thường trú: C5F312 Nghĩa Tân Cầu Giấy Hà Nội
- Số CMND: 011892215 Nơi cấp : Hà Nội ngày cấp: 25/05/1995
- Trình độ văn hóa: Cử nhân
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kế toán.
- **Quá trình công tác:**

Tháng năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 04/1997 đến 05/1997	Công ty xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	Nhân viên kế toán
Từ 06/1997 đến 12/2007	Xí nghiệp 9 - Công ty xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	Nhân viên kế toán
Từ 01/2008 đến 11/2008	Ban Tài chính kế tóan - Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Nhân viên kế toán
Từ 11/2008 đến 8/2009	Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó Ban Tài chính kế tóan
Từ 09/2009 đến 09/2009	Phòng Tài chính kế toán Chi nhánh Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Phụ trách
Từ 12/2009 đến nay	Ban Tài chính kế tóan - Tổng công Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.	Phó Ban

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Hành vi phạm pháp luật: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
- Những người có liên quan:

STT	HỌ VÀ TÊN	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Ngô Xuân Trại	Bố	Không
2	Vũ Thị Dung	Mẹ	Không
3	Nguyễn Duy Hiếu	Chồng	Không
4	Nguyễn Khánh Vy	Con	Không
5	Nguyễn Hồng Anh	Con	Không
6	Ngô Thị Huệ	Em	Không
7	Ngô Quốc Trưởng	Em	Không

- Các khoản nợ khác đối với Công ty: Không

15. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2009 như sau:

Bảng 25: Giá trị TSCĐ tại thời điểm 31/12/2009

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	31/12/2008		31/12/2009		31/3/2010	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Phương tiện vận tải	11.898.784.974	212.441.324	11.689.316.086	-	13.205.435.841	1.856.720.621
Nhà cửa, vật kiến trúc	3.916.993.266	1.673.443.594	3.916.993.266	1.326.187.738	5.384.952.000	2.048.850.504
Máy móc, thiết bị	51.462.634.935	33.844.049.494	49.885.756.991	26.737.737.371	49.900.042.707	26.308.447.976
Thiết bị, dụng cụ	6.002.755.014	2.121.413.821	8.718.283.880	3.865.337.023	7.722.856.903	4.201.404.936

quản lý						
Tài sản cố định khác	-	-	-	-	-	-
Cộng	**73.281.168.189**	**37.851.348.233**	**74.210.350.223**	**31.929.262.132**	**76.213.287.451**	**34.415.424.037**

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009, Quý I năm 2010

Chi tiết tài sản là nhà cửa vật kiến trúc, đất đai như sau:

- Khu đất 4.584,65 m^2 tại số 35D đường 30/4, phường 9, TP Vũng Tàu (đất thuê lâu năm của Nhà nước);
- Khu đất 5.104,4 m^2 tại số 33 đường 30/4 phường 9, TP Vũng Tàu (đất thuê lâu năm của Nhà nước);
- Khu đất 1.244,75 m^2 tại số 35G đường 30/4 phường 9, TP Vũng Tàu (đất thuê lâu năm của Nhà nước);
- Khu đất 2.241,2 m^2 tại số 35K đường 30/4 phường 9, TP Vũng Tàu (đất thuê lâu năm của Nhà nước);
- Khu đất 4.011,7 m^2 tại số 242 Nguyễn Hữu Cảnh, TP Vũng Tàu (đất thuê lâu năm của Nhà nước);

(Tham khảo các tài sản Công ty trong phần "8.4 Trình độ công nghệ của Công ty")

16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh. lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo

16.1. Kế hoạch kinh doanh của Công ty giai đoạn 2010 - 2015

16.1.1. Kế hoạch doanh thu lợi nhuận và cổ tức dự kiến:

Dựa vào kế hoạch đầu tư xây dựng công nghiệp dân dụng và định hướng phát triển cho giai đoạn 2010 - 2015 PVC – IC có kế hoạch doanh thu lợi nhuận và cổ tức dự kiến các năm như sau:

Bảng 26: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2010 - 2015

Đơn vị: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu năm	2010	2011	2012	2013	2014	2015
1	Giá trị sản lượng	1700	2040	2448	2938	3525	4320
2	Doanh thu thuần	1500	1800	2160	2592	3110	3732
3	Lợi nhuận trước thuế	90	108	130	181	218	261

4	Lợi nhuận sau thuế	67,50	81	97.50	135.75	163.50	162
	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	4,50%	4,50%	4,51%	5,24%	5,26%	4,34%
	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	38,57%	27,00%	24,37%	27,15%	27,25%	23,14%
5	Vốn điều lệ	300	300	400	500	600	700
6	Cổ tức (%/VĐL)	15,00%	27,00%	27,86%	30,16%	29,72%	24,92%
7	Thu nhập bình quân (Triệu đồng/tháng)	7.5	8	8.5	9	10	12

Nguồn: Công ty PVC - IC

16.1.2. Kế hoạch doanh thu năm 2010 đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua

Bảng 27: Kế hoạch doanh thu năm 2010

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Công trình	Kế hoạch doanh thu 2010			
		Giá trị sản lượng	Doanh thu	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế
I	**Các công trình chuyển tiếp từ 2009 qua**	**1.535.873**	**1.369.480**	**62.149**	**54.380**
1	Trung tâm Tài chính Dầu khí Phú Mỹ Hưng	309.809	235.126	11.931	10.440
2	Cao ốc Văn phòng 43 Mạc Đĩnh Chi	150.000	109.091	4.909	4.295
3	Tòa nhà Dragon Q7.TPHCM	241.944	204.506	9.203	8.052
4	Công trình Pvshipyard	144.208	141.509	7.550	6.606
5	Nhà làm việc bộ máy điều hành Vietsopetro	110.077	178.066	7.588	6.640
6	Nhà văn phòng làm việc cho XNXL & XNDV Vietsopetro	77.638	77.273	3.091	2.705
7	Nhà máy điện Nhơn Trạch 2	187.219	120.309	4.331	3.790
8	Nhà số 2 Nguyễn Hữu Cảnh	120.000	98.667	4.933	4.317

9	Các công trình khác	194.978	204.933	8.613	7.536
II	**Các công trình thực hiện mới năm 2010**	**152.159**	**120.510**	**4.218**	**3.691**
1	Bể bơi Vietsopetro	6.000	5.455	191	167
2	XL8A – Shipyard	16.000	13.091	458	401
3	Khu nhà điều hành kho cảng Thị Vải	12.159	11.054	387	339
4	Xưởng sửa chữa Đông Xuyên	28.000	25.455	891	780
5	Các công trình khác	90.000	65.455	2.291	2.005
III	**Hoạt động sản xuất công nghiệp**	**12.000**	**10.909**	**327**	**286**
1	Sản xuất Bê tông thương phẩm	7.000	6.364	191	167
2	Sản xuất kinh doanh khác	5.000	4.545	136	119
IV	**Đầu Tư**	**-**	**-**	**23.500**	**20.563**
1	Góp vốn liên doanh			15.000	13.125
2	Đầu tư tài chính			8.500	7.438
	TỔNG CỘNG	**1.700.032**	**1.500.899**	**90.194**	**78.919**

Nguồn: Công ty PVC - IC

16.1.3. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2010 và những năm tiếp theo:

Bảng 28: Một số dự án xây dựng tiêu biểu trong năm 2010 và những năm tiếp theo

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Dự án	Tổng vốn đầu tư dự kiến	Trong đó	
			Vốn tự có	Vốn vay
I	**CÁC DỰ ÁN BẤT ĐỘNG SẢN**			
1	Trung tâm thương mại dịch vụ văn phòng và căn hộ cao cấp số 33A đường 30/4, Phường 9, TP. Vũng Tàu Diện tích đất: 5.104,4 m^2	920	414	506
2	Khu phức hợp chung cư cao ốc văn phòng số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thắng Nhất, Tp Vũng Tàu	273	109.2	163.8

	Diện tích đất: 3.570,9 m2			
3	Khu nhà ở CBCNV số 242 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp Vũng Tàu Diện tích đất: 4.011,7 m2	370	370	0
4	Khu đô thị mới Dầu khí Vũng tàu Diện tích đất: 69,4 ha	1500	450	1050
5	Chung cư Trúc Đào 12 tầng số 35 đường 30/4, phường 9, Tp Vũng Tàu Diện tích đất: 8.070,6 m2	500	150	350
II	**CÁC DỰ ÁN CÔNG NGHIỆP**			
1	Nhà máy sản xuất cửa nhựa lõi thép, cửa nhôm kính, mặt dựng	35	10,5	24,5
2	Nhà máy sản xuất bê tông nhẹ	47,5	14,25	33,25
3	Trạm trộn bê tông 120m3/h - 1 trạm	10	3	7

Nguồn: Công ty PVC - IC

Chi tiết một số dự án:

➢ ***Dự án 1: "Chung cư 242 Nguyễn Hữu Cảnh, P.Thắng Nhất, TP.Vũng Tàu"***

- Địa điểm: Số 242, Nguyễn Hữu Cảnh, P. Thắng nhất, TP.Vũng Tàu
- Diện tích đất dự án: 4.011,7 m^2
- Quy mô công trình: Tòa nhà cao 25 tầng và 02 tầng hầm
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 370 tỷ đồng
- Khởi công: Dự kiến 30/4/2010
- Chi tiết dự án:

STT	Nội dung	Giá trị
1	Suất đầu tư xây dựng (không bao gồm tiền đất và các chi phí khác)	7,5 triệu đồng/m^2
2	Tổng suất đầu tư xây dựng (bao gồm tiền đất và các chi phí khác)	12,3 triệu đồng/m^2
3	Tổng vốn đầu tư xây dựng	370 tỷ đồng
4	Diện tích tầng hầm (hầm 1 và 2)	5.881,7 m^2
5	Diện tích thương mại dịch vụ (tầng 1 và 2)	4.180,0 m^2
6	Tổng diện tích căn hộ (từ tầng 3 đến 19)	29.954,0 m^2
7	Tổng diện tích căn hộ (từu tầng 20 đến 24)	8.420 m^2
8	Tổng diện tích sàn	48.435,7 m^2

- Tiến độ bán hàng dự kiến:

Năm	2010	2011	2012
Tiến độ bán căn hộ	75%	15%	10%
Diện tích bán theo tiến độ (m^2)	28.780	5.756	3.837

➢ **Dự án 2: "Khu phức hợp chung cư, cao ốc văn phòng"**

- Địa điểm: Số 02 đường Nguyễn Hữu Cảnh phường Thắng Nhất Tp.Vũng Tàu.
- Diện tích đất dự án: 3.570,9 m^2
- Quy mô công trình: Tòa nhà cao 19 tầng và 01 tầng hầm
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 274 tỷ đồng
- Khởi công xây dựng ngày 20/12/2009.
- Hình thức đầu tư: Hợp tác góp vốn kinh doanh với Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC – MS);
- Chi tiết dự án:

STT	Nội dung	Giá trị
1	Suất đầu tư xây dựng (không bao gồm tiền đất và các chi phí khác)	7,5 triệu đồng/m^2
2	Tổng suất đầu tư xây dựng (bao gồm tiền đất và các chi phí khác)	13,0 triệu đồng/m^2
3	Tổng vốn đầu tư xây dựng	274,0 tỷ đồng/m^2
4	Diện tích tầng hầm	3.412,0 m^2
5	Diện tích văn phòng (tầng 2 - 5)	8.260,0 m^2
6	Tổng diện tích căn hộ (tầng 6 - 19)	17.626,00 m^2
7	Tổng diện tích sàn	35.052,0m^2

- Tiến độ bán hàng dự kiến:

Năm	2010	2011	2012	2013	2014
Tiến độ bán căn hộ	15%	25%	35%	20%	5%
Diện tích bán theo tiến độ (m2)	2.644	4.406	6.170	3.525	881

➢ **Dự án 3: "Trung tâm Thương mại - Dịch vụ, Văn phòng và Căn hộ cao cấp"**

- Địa điểm: Số 33 đường 30/4 phường 9 Tp.Vũng Tàu;
- Diện tích đất dự án: 5.104,4 m2;
- Quy mô công trình: tòa nhà cao 36 tầng và 02 tầng hầm;
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 920 tỷ đồng;
- Dự kiến khởi công xây dựng ngày 30/4/2010;
- Thời gian thi công 24 tháng;
- Hình thức đầu tư: Hợp tác góp vốn đầu tư với Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bồn bể Dầu khí (PVC - PT) và Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng & Đô thị Dầu khí (PETROLAND). Trong đó Công ty PVC-IC làm Chủ đầu tư dự án góp vốn chiếm tỷ lệ 45% Tổng mức đầu tư dự án;
- Chi tiết dự án:

STT	Nội dung	Giá trị
1	Suất đầu tư xây dựng	10 triệu đồng/m^2
3	Tổng vốn đầu tư xây dựng	780 tỷ đồng/m^2
4	Diện tích tầng hầm	9.238,0 m^2

5	Diện tích Thương mại, dịch vụ, văn phòng (từ tầng 1 - 7)	17.225,0 m^2
6	Tổng diện tích căn hộ (từ tầng 8 - 36)	71.160,0 m^2
7	Tổng diện tích sàn	97.623,0 m^2

- Tiến độ bán hàng dự kiến:

Năm	2012	2013	2014	2015	2016
Tiến độ bán căn hộ	10%	20%	40%	25%	5%
Diện tích bán theo tiến độ (m2)	7.116	14.232	28.464	17.790	3.558

16.1.4. Kế hoạch đầu tư trang thiết bị năm 2010:

Đại hội đồng cổ đông PVC – IC đã nhất trí thông qua phương án đầu tư các trang thiết bị máy móc phục vụ việc thi công các công trình lớn trong năm 2010 như sau:

Bảng 29: Kế hoạch đầu tư trang thiết bị năm 2010 *Đơn vị: Tỷ đồng*

TT	Tên dự án	Tổng số	Trong đó	
			Vốn CSH	Vốn vay + Khác
	Phương tiện, máy móc thiết bị thi công	**91,98**	**50,60**	**41,41**
1	Xe tải cẩu 10 tấn (Hàn Quốc),mới 100%	4,40	2,42	1,98
2	Cẩu tháp tải trọng max 8-10 tấn, tải trọng đầu cần >= 2 tấn, cần dài 60m,chiều cao 150m,mới 100%.	10,00	5,50	4,50
3	Xe tải nhẹ 1.2-2 tấn (VN/HQ)	0,40	0,22	0,18
4	Sàn thao tác L=7.5; cao: 150m TQ	0,48	0,26	0,22
5	Vận thăng lồng 2 lồng,1 tấn/ lồng cao 120m (VN)	4,00	2,20	1,80
6	Vận thăng lồng 1 lồng 1 tấn cao 100m (VN)	1,20	0,66	0,54
7	Sàn nâng di động chiều cao nâng 10-15m(Hàn Quốc)	2,00	1,1	0,9
8	Tàu hút bùn chiều sâu hút 25m (VN)	30,00	16,5	13,5
9	Xà lan không tự hành	9,00	4,95	4,05
10	Đầu kéo công suất 450CVx2 máy (VN)	2,30	1,27	1,04

11	Trạm trộn bê tông 120m3/h	6,00	3,3	2,7
12	Máy bơm bê tông ngang, áp suất cao 150m,công suất bơm 90-180m3/h	1,80	0,99	0,81
13	Xe xúc lật 2-3m3 chất lượng >= 80% (Nhật)	1,60	0,88	0,72
14	Xe vận chuyển bê tông 6-7 m3,mua mới (HQ)	6,40	3,52	2,88
15	Xe lu tĩnh 12- 15 tấn, đã qua sử dụng>=80%	0,50	0,28	0,23
16	Xe ca chở khách 45 chỗ, VN/HQ, mới 100%	1,40	0,77	0,63
17	Máy ủi Komatsu 150 CV(Nhật),chất lượng >=80%	2,20	1,21	0,99
18	Xe đào bánh lốp, Hàn Quốc, dung tích gầu 0.7m3, mới 100%	2,80	1,54	1,26
19	Xe cẩu bánh lốp, Nhật, tải trọng 40-50 tấn, mới 100%	4,50	2,48	2,03
20	Xe ô tô 7 chỗ, Nhật/HQ, động cơ xăng 2 cầu chủ động, mới 100%	1,00	0,55	0,45

Nguồn: Công ty PVC - IC

16.2. Biện pháp thực hiện

16.2.1. Biện pháp về tổ chức và quản lý:

- Từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng gọn nhẹ, linh hoạt và hiệu quả;
- Bổ sung nhân sự đáp ứng mục tiêu tăng trưởng của Công ty trong từng giai đoạn;
- Phân cấp cho các đơn vị theo từng lĩnh vực hoạt động trên cơ sở tuân thủ quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo của các cấp trong hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Có chính sách đãi ngộ thỏa đáng để thu hút và giữ chân nhân tài, làm cho CBCNV Công ty toàn tâm. toàn ý phục vụ Công ty;
- Xây dựng và khai thác hiệu quả mạng thông tin điện tử trong quản lý và điều hành hoạt động của Công ty.

16.2.2. Biện pháp về sản xuất:

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới vào hoạt động xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả, đảm bảo chất lượng cao, giảm thiểu các chi phí;
- Đầu tư mua sắm các thiết bị mới phục vụ hoạt động xây dựng;

- Giám sát chặt chẽ hoạt động vận hành bảo dưỡng sửa chữa đảm bảo sử dụng tiết kiệm tối đa vật tư, thiết bị và giảm thiểu tối đa lượng chất thải;
- Đảm bảo an toàn và an ninh trong suốt quá trình thi công, bảo dưỡng, vận hành các công trình do công ty đảm nhiệm.

16.2.3. Biện pháp về kinh doanh:

- Đảm bảo bàn giao các công trình đúng thời hạn đã quy định;
- Áp dụng các chính sách về giá cả một cách hợp lý cho từng đối tượng khách hàng;
- Xây dựng chế độ bảo trì bảo dưỡng, chế độ hậu mãi, dịch vụ khách hàng đáp ứng các nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

16.2.4. Biện pháp về marketing:

- Tăng cường đầu tư cho việc nghiên cứu mở rộng và phát triển thị trường: tổ chức các hội nghị khách hàng. triển lãm. thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để thông tin cho khách hàng biết về thương hiệu PVC – IC;
- Tiến hành lấy ý kiến đánh giá độ thoả mãn của khách hàng đang sử các công trình do PVC – IC là chủ đầu tư và thi công;
- Có chính sách giá và phương thức thanh toán phù hợp từng đối tượng khách hàng.

16.2.5. Biện pháp về tài chính:

- Tổ chức bộ máy tài chính kế toán tinh gọn. linh hoạt;
- Thực hiện dự báo nhu cầu vốn một cách chính xác cho từng thời kỳ để đảm bảo huy động vốn hiệu quả phục vụ cho các dự án đầu tư phát triển, đáp ứng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo hướng chủ động tài chính. bảo toàn và phát triển nguồn vốn;
- Quản lý và sử dụng vốn hiệu quả;
- Thực hiện tối đa hóa lợi nhuận thông qua hoạt động đầu tư tài chính, liên doanh, liên kết;
- Đa dạng hóa nguồn vốn bằng việc huy động vốn từ các các đối tác và các nguồn khác nhằm đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

16.2.6. Biện pháp về đầu tư xây dựng:

- Triển khai các dự án đã ký kết, nhanh chóng hoàn thiện nốt các dự án đảm bảo đúng tiến độ;
- Áp dụng công nghệ mới vào thi công, đầu tư máy móc thiết bị cần thiết để đảm bảo không phải đi thuê ngoài;
- Đề xuất các biện pháp xử lý kịp thời, nhanh chóng và phù hợp cho những vấn đề mới phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng, đảm bảo hợp đồng được thực hiện đúng tiến độ và đạt yêu cầu về chất lượng.

16.2.7. Biện pháp về phát triển nguồn nhân lực:

- Tiến hành đánh giá thực trạng nguồn nhân lực để có kế hoạch đào tạo phù hợp với yêu cầu công việc, vị trí công tác;
- Xây dựng quy trình đào tạo, huấn luyện ở tất cả các cấp, đa dạng hóa loại hình đào tạo, chú trọng cả đào tạo kiến thức, kỹ năng lẫn tác phong, ý thức làm việc công nghiệp cho CBCNV;
- Chú trọng gắn đào tạo với ứng dụng thực tế coi đào tạo là yêu cầu bắt buộc trong việc đề bạt thăng tiến, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc;
- Phát huy tinh thần làm việc tích cực của CBCNV;
- Xây dựng, ban hành hệ thống tiêu chuẩn chức danh, quy chế lương, thưởng, chính sách nhân viên theo năng lực và hiệu quả công việc đảm bảo có thể cạnh tranh được với các công ty trong ngành.

Bảng 30: Kế hoạch đào tạo năm 2010 của PVC – IC đã được ĐHĐCĐ thông qua

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Các khóa đào tạo	CN/Đối tượng	Thời lượng	Địa điểm tổ chức	Số người tham dự	Chi phí/ người	Tổng chi phí
I	**Đào tạo chuyên sâu chuyên môn/nghiệp vụ**						
1	Nghiệp vụ đấu thầu	CV, KS	1 - 7 ngày	Vũng Tàu	45	2	90
2	Định giá xây dựng	CV, KS	1 - 7 ngày	Vũng Tàu	20	2	40

3	Giám sát thi công xây dựng công trình	KS	1 - 7 ngày	TPHCM, VT	35	2	70
II	**Đào tạo bồi dưỡng thường xuyên CMNV**						
4	NV Định mức LĐ-TL	CV,KS, CS	1 - 2 ngày	Vũng Tàu	4	1,5	6
5	NV BHXH, BHYT	CV,KS, CS	1 - 2 ngày	Vũng Tàu	4	1,5	6
6	Lập dự toán xây dựng công trình	CV,KS	3 - 7 ngày	TPHCM, VT	20	4,5	90
7	Văn thư lưu trữ và nhân viên văn phòng	CV,CS	1 - 2 ngày	Vũng Tàu	4	1,5	6
8	Quản trị nhân sự	CV,CS	1 - 2 ngày	Vũng Tàu	5	1,8	9
9	Quản lý dự án xây dựng	KS,CV	7 - 15 ngày	TPHCM, VT	25	3,5	87,5
10	Quản lý thu hồi công nợ	CV,KS, CS	1 - 2 ngày	Vũng Tàu	15	2	30
11	Quản trị tài chính DN	CV,CS	1 - 2 ngày	Vũng Tàu	4	2	8
12	Tập huấn Luật thuế thu nhập cá nhân	CV,CS	1 - 2 ngày	Vũng Tàu	4	2	8
13	Bồi dưỡng Chỉ huy trưởng Công trình xây dựng	KS	1 - 6 ngày	Vũng Tàu	25	2	50
III	**Đào tạo các kỹ năng công tác**						
14	Kỹ năng lãnh đạo và quản lý	CV,KS	1 - 5 ngày	Vũng Tàu	10	4,5	45
15	Giám đốc tư vấn QLDA xây dựng	CV,KS	1 - 6 ngày	Vũng Tàu	8	2	16
IV	**Đào tạo tiếng anh**						
16	Tiếng anh trình độ B	CV,KS, CS	1 - 3 tháng	Vũng Tàu	10	2	20

17	Tiếng anh trình độ C	CV,KS, CS	1 - 3 tháng	Vũng Tàu	10	2	20
18	Nâng cao	CV,KS, CS	1 - 3 tháng	Vũng Tàu	10	2,5	25
V	**Đào tạo nâng bậc thợ / tái đào tạo**						
19	Điện	Thợ điện	7 - 15 ngày	Vũng Tàu	50	4,5	225
20	Cơ giới	LX,VHM	7 - 15 ngày	Vũng Tàu	15	4,5	67,5
21	Cơ khí (Hàn, LR,CK,SC)	Thợ CK	7 - 15 ngày	Vũng Tàu	20	4,5	90
22	Công nhân xây dựng	Thợ XD	7 - 15 ngày	Vũng Tàu	50	3,5	175
	Tổng cộng				**393**	**58,3**	**1,184**

Nguồn: Công ty PVC - IC

16.2.8. Biện pháp về xây dựng và phát triển thương hiệu:

- Xây dựng chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu;
- Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng;
- Thực hiện quảng bá thương hiệu, thông tin sản phẩm, thuyết phục khách hàng một cách hiệu quả;
- Gắn việc xây dựng thương hiệu với các hoạt động nhân đạo, xã hội, từ thiện, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.
- Bố trí nguồn lực tài chính phù hợp, sử dụng hợp lý và có hiệu quả trong việc xây dựng thương hiệu.

16.2.9. Biện pháp về bảo vệ môi trường:

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của Nhà Nước trong công tác bảo vệ môi trường.

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của PVC – IC cùng với việc phân tích tình hình thị trường xây dựng công nghiệp và dân dụng trong nước. Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí dự kiến trong giai

đoạn 2010 – 2015 kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của PVC – IC là có thể đạt được nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí lưu ý rằng những nhận xét của chúng tôi chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. PSI khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý PSI bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PVC – IC

Không có

19. Các thông tin các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Hiện nay Công ty PVC – IC không liên quan đến bất kể một vụ kiện tụng hay tranh chấp nào.

20. Các loại thuế và thuế suất PVC – IC phải nộp

Bảng 31: Các loại thuế suất

Sắc thuế	Nội dung	Thuế suất	Ghi chú
Thuế GTGT			Kê khai theo từng tháng
Thuế GTGT vãng lai	Nộp ngoại tỉnh	2% doanh thu	Kê khai theo từng tháng
Thuế TNCN	Cho cá nhân ký Hợp đồng Lao động	Theo biểu lũy tiến từng phần	Kê khai tạm tính tháng, quyết toán năm
Thuế TNDN		25%	Kê khai tạm tính tháng, quyết toán năm
Thuế môn bài	Mức cố định	3.000.000đ/năm	Kê khai nộp đầu năm

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Loại chứng khoán

Loại chứng khoán niêm yết là Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá chứng khoán niêm yết là 10.000 đồng/cổ phiếu (mười nghìn đồng/một cổ phiếu)

3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Số chứng khoán niêm yết là 30.000.000 cổ phiếu (Ba mươi ba triệu cổ phiếu).

4. Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết:

Bảng 32: Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cổ phần xây lắp Dầu khí Việt Nam	1	15.300.000	51,00%
2	Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc	8	153.550	0,51%
3	Ban Kiểm Soát	2	23.000	0,08%
4	Kế toán trưởng	1	43.000	0,14%
	Tổng cộng	**11**	**15.519.550**	**51,73%**

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo cam kết của thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, KTT tính trên số cổ phần đăng ký niêm yết: 219.550/30.000.000 cổ phiếu. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 06 tháng và hạn chế 50% trong 06 tháng tiếp theo kể từ thời điểm niêm yết.

5. Giá niêm yết dự kiến: 32.000 đồng/cổ phiếu

6. Phương pháp tính giá

Giá niêm yết cổ phiếu dự kiến sẽ được tính theo phương pháp P/B, P/E.

6.1. Phương pháp luận:

- Phương pháp P/B: Giá cổ phiếu PVC – IC được tính theo phương pháp so sánh chỉ số giá trên giá trị sổ sách. Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách của PVC – IC tại thời điểm 31/3/2010 và chỉ số giá trên giá trị sổ sách (P/B) bình quân của một số Công ty trong ngành xây dựng đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh tại thời điểm 31/3/2010.
- Phương pháp P/E: Giá cổ phiếu PVC –IC được tính theo phương pháp chỉ số giá thị trường. Phương pháp này dựa trên thu nhập trên một cổ phần của PVC - IC bốn quý gần nhất và hệ số giá trên thu nhập (P/E) bình quân của các Công ty ngành xây dựng đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội và Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh tại thời điểm 31/3/2010.

6.2. Xác định hệ số P/B, P/E bình quân

Danh sách các công ty được dùng để làm cơ sở so sánh:

MÃ CK	TÊN CÔNG TY	VỐN CSH tại 31/3/2010	BÌNH QUÂN VỐN ĐIỀU LỆ 4 QUY	SỐ CP LƯU HÀNH BQ	LNST 4 QUÝ	EPS	BV	GIÁ TẠI 11/5/2010	P/E	P/B
D2D	Công ty CP Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	286.685.846.570	107.000.000.000	10.700.000	50.641.704.042	4.732,87	26.793	66.000	13,95	2,46
DCC	Công ty CP Xây dựng Công nghiệp Descon	203.804.850.583	103.000.000.000	10.300.000	21.219.480.454	2.060,14	19.787	29.500	14,32	1,49
HBC	Công ty CP Xây dựng và Kinh doanh địa ốc Hòa Bình	569.474.481.093	151.195.400.000	15.119.540	58.222.601.359	3.850,82	37.665	44.600	11,58	1,18
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	197.688.556.404	150.000.000.000	15.000.000	37.063.239.741	2.470,88	13.179	34.400	13,92	2,61
STL	Công ty CP Sông Đà Thăng Long	175.639.471.911	100.000.000.000	10.000.000	54.697.099.756	5.469,71	17.564	82.500	15,08	4,70
	Bình quân								**13,77**	**2,49**

Nguồn: Báo cáo tài chính của các doanh nghiệp

Giá trị sổ sách (BV) được tính toán trên cơ sở không đề cập đến tài sản vô hình và cổ phiếu quỹ.

6.3. Các thông tin của PVC – IC

- *Cổ phiếu lưu hành bình quân*

Ngày	Số ngày	Vốn điều lệ	Số cổ phiếu
31/03/2009	327	50.000.000.000	5.000.000
24/02/2010	38	300.000.000.000	30.000.000
31/03/2010		300.000.000.000	30.000.000
Bình quân	**365**	**76.027.397.260,27**	**7.602.739,73**

(Ghi chú: Cổ đông bắt đầu góp vốn từ tháng 1 năm 2010 và góp đủ 300.000.000 đồng vào ngày 24/2/2010)

- *Một số chỉ tiêu đánh giá:*

Chỉ tiêu	**31/03/2010**
Số cổ phiếu lưu hành bình quân 4 quý	7.602.739,73
Số cổ phiếu lưu hành cuối kỳ	30.000.000
Lợi nhuận sau thuế 4 quý	21.596.493.120
Vốn chủ sở hữu	314.201.672.401
Bình quân thu nhập mỗi cổ phần 4 quý gần nhất (EPS)	2.840,62
Giá trị sổ sách (BV)	10.473,38

6.4. Giá cổ phiếu PVC – IC

- *Phương pháp P/B:*

  Giá CP PVC – IC = P/B bình quân x BV = 2,49 x 10.473,38 = 26.078 đồng

- *Phương pháp P/E:*

  Giá CP PVC – IC = P/E bình quân x EPS = 13,77 x 2.840,62 = 39.115 đồng

Kết luận: Tổng hợp hai phương pháp:

- Như vậy giá hợp lý của cổ phiếu PVC – IC sẽ nằm trong khoảng 26.078 đồng/ CP đến 39.115 đồng/ CP.

- Hội đồng quản trị Công ty PVC – IC quyết định giá niêm yết cổ phiếu PVC – IC là 32.000 đồng/ cổ phiếu

7. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Điều lệ của PVC – IC không quy định cụ thể tỷ lệ nắm giữ đối với cổ đông là người nước ngoài vì vậy cổ đông là người nước ngoài có thể tham gia mua bán cổ phần của Công ty theo quy định của Pháp luật Việt Nam hiện hành.

Khi cổ phiếu của PVC – IC được niêm yết giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định hiện hành là 49% theo Quyết

định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài có thể thay đổi theo các quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng.

8. Các loại thuế có liên quan

8.1. Thuế liên quan đến tổ chức niêm yết chứng khoán

Ngoài thuế thu nhập doanh nghiệp, công ty có nghĩa vụ nộp các khoản thuế khác theo quy định về thuế hiện hành:

Sắc thuế	Nội dung	Thuế suất	Ghi chú
Thuế GTGT			Kê khai theo từng tháng
Thuế GTGT vãng lai	Nộp ngoại tỉnh	2% doanh thu	Kê khai theo từng tháng
Thuế TNCN	Cho cá nhân ký Hợp đồng Lao động	Theo biểu lũy tiến từng phần	Kê khai tạm tính tháng, quyết toán năm
Thuế TNDN		25%	Kê khai tạm tính tháng, quyết toán năm
Thuế môn bài	Mức cố định	3.000.000đ/năm	Kê khai nộp đầu năm

8.2. Thuế liên quan đến nhà đầu tư

Nhà đầu tư chỉ phải chịu thuế thu nhập khi tiến hành chuyển nhượng cổ phiếu theo:

- Luật thuế thu nhập cá nhân của Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 2, số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007.
- Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ tài chính, hướng dẫn thuế GTGT và thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam.
- Thông tư số 72/2006/TT-BTC ngày 10/08/2006 của Bộ Tài chính, chỉnh sửa bổ sung Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ tài chính.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

➢ ***Trụ sở chính:***

- Địa chỉ: 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm. Hà Nội. Việt Nam
- Điện thoại: 04. 3934 3888
- Fax: 04. 3934 3999
- Website: http://online.psi.vn/
- Email: dvkh@pvsecurities.com.vn

➢ ***Chi nhánh TP Hồ Chí Minh:***

- Địa chỉ: Lầu 7. số 1-5 Lê Duẩn. P. Bến Nghé. Q. 1. TP.HCM
- Điện thoại: 08.3911 1818 Fax: 08.3911 1919

➢ ***Chi nhánh TP Vũng Tàu:***

- Địa chỉ: Số 08 Hoàng Diệu. Tp. Vũng Tàu. Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Điện thoại: 064.625 4522 Fax: 064.625 4521

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

- Địa chỉ: Số 8. Phạm Ngọc Thạch. Đống Đa. Hà Nội
- Điện thoại: 04.3852 4123 Fax: 04.3852 4143
- Website: www.deloitte.com.vn

VII. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. Bản sao Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
3. Các báo cáo tài chính 2 năm (2008, 2009) có xác nhận của kiểm toán và báo cáo tài chính Quý I năm 2010;

TP Vũng Tàu. ngày tháng năm 2010

CHỮ KÝ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ. TỔNG GIÁM ĐỐC. TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT. KẾ TOÁN TRƯỞNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Kha	Hồ Sỹ Hoàng
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	**KẾ TOÁN TRƯỞNG**
Vũ Thị Yến Hà	Nguyễn Duy Hưng

CHỮ KÝ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH CHI NHÁNH TP HỒ CHÍ MINH

Phan Ngọc Nhân